



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2959** /BTC-CT
V/v xin ý kiến dự thảo Nghị
định quy định về phù hiệu,
cấp hiệu, trang phục và biên
hiệu của công chức thuế

Hà Nội, ngày **12** tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15. Nhằm triển khai nội dung giao Chính phủ tại khoản 5 Điều 9 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 “*Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này*”, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biên hiệu của công chức thuế (dự thảo Nghị định).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Nghị định. Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Thuế) để tổng hợp, hoàn thiện trước ngày **22** /3/2025 (Bản mềm xin gửi về địa chỉ email: ntnhoa01@gdt.gov.vn, số điện thoại: 0977.810.589).

(*Hồ sơ xin ý kiến các đơn vị có thể khai thác trên hệ thống Edoc hoặc mã QR kèm theo*)

Trân trọng sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- Công TTĐT Cục Thuế (để đăng website);
- Các Cục/Vụ/đơn vị: PC, VP Bộ, CNTT&CDS, NSNN, TC-KTN, KHTC (để tgyk);
- Các đơn vị thuộc Cục Thuế (để tgyk);
- Lưu VT, CT (VT, TVQT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn



Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức Thuế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế (dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a. Cơ sở chính trị:

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng có nội dung “Thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, khoa học; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng minh bạch và trách nhiệm giải trình”; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó định hướng xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, trong đó hình thức, tác phong, trang phục công chức là một yếu tố cấu thành.

b. Cơ sở pháp lý:

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026. Tại Luật Quản lý thuế, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số khoản, điều và nội dung của Luật liên quan đến xây dựng lực lượng quản lý thuế, cụ thể: Tại khoản 2 Điều 9 quy định: Công chức quản lý thuế được áp dụng chế độ chức danh, tiêu chuẩn, lương, chế độ đãi ngộ, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, biển hiệu của công chức quản lý thuế nhằm bảo đảm công tác quản lý thuế, khuyến khích, nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và hiệu quả thực thi công vụ. Tại khoản 5 Điều 9 quy định: Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 và khoản 4 Điều này.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định: Chính phủ ban hành Nghị định để quy định các biện pháp

cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, các biện pháp để thực hiện chính sách thuế...; để phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 15/4/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế. Qua hơn 10 năm triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg đã đạt được một số kết quả quan trọng trong xây dựng hình ảnh người công chức, viên chức ngành Thuế có tác phong chuẩn mực, kỷ luật, kỷ cương; tạo niềm tin và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan Thuế và hạn chế các hành vi tiêu cực trong thực thi công vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tiễn triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế như sau:

- *Thứ nhất*, về tổng thể Quyết định số 593/QĐ-TTg được ban hành năm 2013, trải qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy ngành thuế, đến nay, một số quy định không còn phù hợp, các văn bản dẫn chiếu xây dựng Quyết định số 593/QĐ-TTg đã được thay thế.

- *Thứ hai*, cơ cấu tổ chức của Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) thay đổi từ 01/3/2025 và tiếp tục thay đổi để đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025 dẫn đến cấp hiệu ngành thuế trang bị cho các chức danh lãnh đạo theo tổ chức bộ máy trước ngày 01/3/2025 không còn phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

- *Thứ ba*, kiểu dáng một số loại trang phục như: Lễ phục, áo quần xuân – hè, áo quần thu – đông, áo chống rét... qua tổng kết, đánh giá sau thời gian sử dụng thực tế cần có những điều chỉnh phù hợp, tạo sự thoải mái cho công chức trong quá trình sử dụng và đảm bảo tính thẩm mỹ, thời trang theo xu hướng hiện nay.

- *Thứ tư*, một số quy định chung, trách nhiệm thi hành cần thiết quy định cụ thể để đảm bảo cơ sở hướng dẫn, thực hiện cũng như quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định.

Từ trình bày nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế là yêu cầu tất yếu nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nghị định quy định đầy đủ, toàn diện, thống nhất các nội dung về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế năm 2025, góp phần tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, trách

nhiệm của công chức thuế trong thi hành công vụ; giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng nhận diện lực lượng công chức thuế trong thực thi nhiệm vụ, phòng ngừa các hành vi vi phạm, giả mạo công chức thuế đang có dấu hiệu gia tăng thời gian gần đây; giúp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm, tác phong và hình ảnh chuyên nghiệp của công chức thuế; phù hợp với định hướng, chiến lược, mục tiêu cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

a) Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng quản lý thuế chính quy, thống nhất, chuyên nghiệp quy định tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Hoàn thiện khung pháp lý, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế trên phạm vi cả nước.

b) Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được khi triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế; đồng thời, khắc phục các bất cập của Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan; quy định rõ ràng, dễ hiểu để công chức thuế thuận tiện nghiên cứu, áp dụng.

c) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, công chức thuế nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

(1) Thực hiện tổng kết thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, kết hợp tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các đơn vị thuộc Cục Thuế (đối tượng áp dụng trực tiếp của dự thảo Nghị định) nhằm tổng hợp báo cáo, đánh giá và có định hướng sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp (Công văn số 3828/CT-TVQT ngày 16/9/2025 của Cục Thuế).

(2) Tổng hợp kiến nghị vướng mắc từ các nguồn khác nhau (điển đàn của nhóm cán bộ thuế trên các nền tảng xã hội; ý kiến về chuyên môn kỹ thuật của các nhà thầu, công ty triển khai may sắm trang phục ngành thuế thời gian qua; ý kiến của công chức tại Hội nghị cán bộ, cán bộ, công chức người lao động ngành thuế hàng năm...).

(3) Bộ Tài chính đã lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Công văn số ngày .../3/2026; đồng thời, thực hiện đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Thuế để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân theo đúng quy trình soạn thảo thông thường của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(4) Ngày .../.../2026, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị, Bộ Tài chính đã có Công văn số .../BTC-CT gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về hồ sơ dự thảo Nghị định.

(5) Ngày .../.../2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 1 Chương I dự thảo Nghị định)

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này gồm:

1. Công chức đang công tác trong cơ quan thuế.
2. Các đơn vị thuộc Cục Thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 2 Chương I dự thảo Nghị định)

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự kiến Nghị định gồm 10 Điều, chia thành 03 Chương:

Chương I - Quy định chung: Gồm 03 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và quy định chung về quản lý, sử dụng.

Chương II – Quy định cụ thể: Gồm 04 Điều quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế.

Chương III – Điều khoản thi hành: Gồm 03 Điều về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị định đã thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, bao gồm: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó có nội dung “Thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, khoa học; lấy sự hài lòng của người dân và doanh

nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng minh bạch và trách nhiệm giải trình”; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó định hướng xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, trong đó hình thức, tác phong, trang phục công chức là một yếu tố cấu thành;... . Nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các văn kiện, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các chương trình, chiến lược của Chính phủ về cải cách hệ thống thuế.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, hoàn thiện các quy định hiện hành nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025) và phù hợp với yêu cầu cải cách hệ thống thuế, xây dựng lực lượng quản lý thuế chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại trong thời đại mới.

3.2. Vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp

Hiện tại, quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

So với quy định hiện hành, dự thảo Nghị định bổ sung nhiều nội dung mới đảm bảo quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế phù hợp với tổ chức bộ máy mới, thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiện đại của công chức thuế nhưng vẫn đảm bảo tính thời trang, thẩm mỹ theo xu hướng hiện nay.

3.3. Vướng mắc, bất cập từ thực tiễn

Qua hơn 10 năm triển khai, thực hiện các quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay các văn bản dẫn chiếu, các quy định về tổ chức bộ máy, chức danh lãnh đạo... đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế dẫn đến một số nội dung của Quyết định không còn phù hợp hoàn toàn với thực tiễn.

Quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính, chưa có sự kết nối, thống nhất với quy định tại Luật Quản lý thuế dẫn đến hiệu lực pháp lý chưa cao, đồng bộ.

Chưa có quy định, định hướng cụ thể về trang phục của các nhóm đối tượng thuộc lực lượng quản lý thuế, kiểu dáng một số loại trang phục như: Lễ phục, áo quần xuân – hè, áo quần thu – đông, áo chống rét... qua tổng kết, đánh giá sau thời gian sử dụng thực tế cần có những điều chỉnh phù hợp, tạo sự thoải mái cho công chức trong quá trình sử dụng và đảm bảo tính thẩm mỹ, thời trang theo xu hướng hiện nay.

Trên cơ sở đánh giá vướng mắc, bất cập từ thực tiễn, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện hơn quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức

thuế, lược bỏ các quy định không còn phù hợp, các nội dung mang tính nguyên tắc chung nhằm bảo đảm tính tinh gọn và minh bạch của văn bản.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp:

Dự thảo Nghị định có nội dung về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quy định tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, biển hiệu của công chức thuế và trách nhiệm trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định theo quy định; không có nội dung phân cấp, phân quyền cho các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và đơn vị khác có liên quan.

3.6. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Không phát sinh.

4. Nội dung quy định chi tiết của Nghị định

4.1. Quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định chi tiết về phạm vi, đối tượng áp dụng (tổ chức, cá nhân) của Nghị định.

(Nội dung được quy định tại Điều 1, 2 Chương I dự thảo Nghị định)

4.2. Quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng:

Quy định về nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 3 Chương I dự thảo Nghị định)

4.3. Quy định về phù hiệu công chức thuế

Mô tả chi tiết về kiểu dáng, kích thước và vị trí gắn phù hiệu công chức thuế trong tổng thể bộ trang phục công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 4 Chương II dự thảo Nghị định)

4.4. Quy định về cấp hiệu công chức thuế

Mô tả khái quát về kiểu dáng chung, mô tả chi tiết từng thành phần, cấu tạo, kích thước của từng nhóm cấp hiệu (theo mô hình tổ chức bộ máy mới của Cục Thuế), gồm: Lãnh đạo Cục Thuế, lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương; lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương và cấp hiệu công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 5 Chương II dự thảo Nghị định)

4.5. Quy định về trang phục công chức thuế

Liệt kê từng nhóm sản phẩm thuộc trang phục công chức thuế, gồm: Lễ phục, áo quần xuân hè, áo quần thu đông, áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông, áo chống rét, mũ, giày, dây thắt lưng, cà vạt, tất chân,

cảnh từng; mô tả chi tiết từng chủng loại sản phẩm về kiểu dáng, màu sắc, quy cách may, sản xuất cơ bản của các sản phẩm thuộc trang phục công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 6 Chương II dự thảo Nghị định)

4.6. Quy định về biển hiệu công chức thuế

Mô tả chi tiết về kiểu dáng, kích thước, màu sắc của biển hiệu công chức thuế.

(Nội dung được quy định tại Điều 7 Chương II dự thảo Nghị định)

4.7. Quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành

- Hiệu lực thi hành: 01/7/2026, phù hợp với hiệu lực của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Điều khoản chuyển tiếp: Quy định về giá trị sử dụng của phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế đã cấp phát trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành để đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trang phục đã trang bị.

- Trách nhiệm thi hành: Quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tài chính trong thi hành Nghị định này.

(Nội dung được quy định tại Điều 8, 9, 10 Chương III dự thảo Nghị định)

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): ...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị định

1.1. Nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực của Cục Thuế cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế; không phát sinh tăng đầu mối tổ chức và biên chế để thi hành Nghị định.

1.2. Nguồn lực tài chính:

Kinh phí triển khai thực hiện Nghị định được đảm bảo trong dự toán chi thường xuyên của Cục Thuế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định.

- Tuyên truyền, phổ biến: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để nắm bắt pháp luật kịp thời và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để cơ quan thuế tổ chức triển khai thực hiện Nghị định.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này theo quy định.

- Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

- Dự thảo Nghị định không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Dự thảo Nghị định không lồng ghép nội dung liên quan đến bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc. Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính. Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời gian trình thông qua/ban hành Nghị định: Dự kiến là đầu tháng 5/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định;

(2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;

(3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức;

(5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định;

(6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định;

(7) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC-BTC;
- Lưu: VT, CT (VT, PC, TVQT 3b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 10/3/2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này gồm:

- Công chức đang công tác trong cơ quan thuế.
- Các đơn vị thuộc Cục Thuế.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, cấp phát, quản lý, sử dụng

1. Công chức thuế được trang bị, cấp phát, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ công chức thuế phải mang phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đúng quy định; các đơn vị, công chức thuế chỉ được sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao.

3. Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế được cấp phát, quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; công chức có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và sử dụng đúng quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Phù hiệu công chức thuế

Phù hiệu công chức thuế được gắn vào mặt phía trước mũ kê pi (đối với nam) và mũ mềm (đối với nữ) bằng đai ốc và ren.

Phù hiệu công chức thuế có hình tròn, đường kính 3,8cm (đối với nam) 2,8cm (đối với nữ) làm bằng kim khí. Mặt trước nền chìm sơn đỏ, xung quanh có đường viền, hai bên có hai bông lúa; 1/3 trên có ngôi sao 5 cánh (có tia chìm tỏa ra), 1/3 dưới có hình bánh xe, chính giữa có chữ “Thuế Nhà nước” dập nổi mạ màu vàng và một dải nơ phía dưới.

Điều 5: Cấp hiệu công chức thuế

1. Cấp hiệu công chức thuế thể hiện vị trí, chức vụ của công chức trong cơ quan thuế các cấp, được gắn trên vai áo trang phục của công chức thuế, có hình chữ nhật, làm bằng băng dệt có hoa văn, xung quanh có viền lé, đường viền rộng 3mm một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 48mm, dài 125mm, độ chệch đầu nhọn 15mm.

a. Cúc cấp hiệu hình tròn làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế, đường kính 15mm, có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa; được gắn ở đầu nhỏ trên nền cấp hiệu.

b. Sao cấp hiệu lãnh đạo làm bằng kim loại màu vàng, có vân nổi, kích thước 18mm. Sao được gắn thành một hàng dọc ở giữa cấp hiệu, số sao thể hiện chức vụ lãnh đạo cơ quan thuế các cấp. Cấp hiệu của công chức thuế không có sao.

c. Biểu tượng cấp hiệu có hình bánh xe, hai bông lúa và một dải nơ phía dưới làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế.

d. Vạch cấp hiệu rộng 5mm làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế.

2. Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thuế có nền màu vàng da cam, xung quanh có viền lé màu đỏ. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu. Trong đó:

- Cấp hiệu của Cục trưởng có 2 sao màu vàng;

- Cấp hiệu của Phó Cục trưởng có 1 sao màu vàng.

3. Cấp hiệu lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (03 vạch ngang). Trong đó:

- Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng;
- Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng.

4. Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (02 vạch ngang). Trong đó:

- Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng;
- Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng.

5. Cấp hiệu công chức thuế có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (vạch hình "<" nằm ngang).

Điều 6. Trang phục công chức thuế

Trang phục công chức thuế gồm: Lễ phục, áo quần xuân hè, áo quần thu đông, áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông, áo chống rét, mũ, giày, dây thắt lưng, cà vạt, tất chân, cành tùng. Trong đó:

1. Lễ phục:

a. Áo lễ phục:

- Áo lễ phục mùa đông dành cho nam có màu be nhạt, ve chữ V, thân trước có 4 túi, nắp có túi có sồi nhọn cài cúc, giữa thân túi có súp chìm. Nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sống sau, xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cành tùng.

- Áo lễ phục mùa đông dành cho nữ có màu be nhạt, kiểu áo hai lớp ve chữ V, thân trước có bỏ 2 túi phía dưới có nắp nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sống sau xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cành tùng.

- Áo lễ phục mùa hè dành cho nam và nữ: áo cộc tay có màu và kiểu dáng tương tự như lễ phục mùa đông.

b. Quần lễ phục:

- Quần lễ phục nam dùng cho mùa đông và mùa hè có màu be nhạt, hai bên sườn có 2 túi chéo, thân sau có 1 túi hậu bên phải người mặc.

- Quần lễ phục nữ dùng cho mùa đông có màu be nhạt, may kiểu âu phục.
- Juyp nữ dùng lễ phục mùa hè có màu be nhạt, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.

2. Áo quần xuân hè:

a. Áo xuân hè:

- Áo nam may kiểu sơ mi màu vàng kem, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cài cúc nhựa hợp với màu vải áo, có 2 túi ngực nổi ngoài có nắp, giữa túi có gân nổi, thân sau có cầu vai, vai có dây vai đeo cấp hiệu.

- Áo nữ may kiểu sơ mi màu vàng kem, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cài cúc nhựa hợp với màu vải áo, cửa tay may lật ra ngoài; thân trước và sau bổ 2 mảnh theo chiều dọc thân tạo dáng mềm mại, nữ tính, vai có dây vai đeo cấp hiệu. Áo may dáng gấu lượn tôm.

b. Quần, juyp xuân hè:

- Quần dùng cho nam và nữ có màu xanh đen, may kiểu âu phục.
- Juyp dùng cho nữ có màu xanh đen, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.

3. Áo quần thu đông:

a. Áo khoác ngoài:

- Áo nam có kiểu dáng Vest comple màu xanh đen, thân trước có 2 túi nắp phía dưới, cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sống sau, xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng.

- Áo nữ có kiểu áo Vest màu xanh đen, thân sau có sống lưng xẻ dưới được bổ mảnh dọc theo thân, ve gấu áo thân trước hơi tròn tạo kiểu dáng mềm mại nữ tính; thân trước có 2 túi nắp phía dưới, cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế; vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng.

b. Quần, juyp thu đông:

- Quần dùng cho nam và nữ có màu xanh đen, may kiểu âu phục.
- Juyp dùng cho nữ có màu xanh đen, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.

4. Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông (áo sơ mi dài tay) dùng cho nam và nữ có màu, kiểu dáng và may như áo xuân hè nhưng dài tay, tay áo có măng séc cài cúc.

5. Áo chống rét:

a. Áo chống rét nam màu xanh đen có hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa, đường kính 22mm. Thân trước phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài. Ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng.

Bên trong áo có lót thân, thân trước có túi lót tại vị trí ngang ngực. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp.

b. Áo chống rét nữ màu xanh đen có hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa đường kính 22mm. Thân trước bỏ đường đề cúp ngực tạo dáng, phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài; ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật; vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng.

Bên trong áo có lót thân. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp.

6. Mũ:

a. Mũ kê pi dùng cho lễ phục nam (mũ lễ phục) và áo quần thu đông, áo quần xuân hè nam (mũ thường phục) có đỉnh, đai mũ, màu be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông; mặt trước mũ có gắn phù hiệu, chân lưỡi trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ có mở 2 lỗ ô dê thoáng khí ở mỗi bên.

b. Mũ mềm dùng cho lễ phục nữ (mũ lễ phục) và áo quần thu đông, áo quần xuân hè nữ (mũ thường phục) có màu be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông, có vành mũ được bẻ gấp hai bên; trước mũ có gắn phù hiệu, chân lưỡi trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ có mở 2 lỗ ô dê thoáng khí ở mỗi bên.

7. Giày:

a. Giày nam bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 3,5cm, có dây buộc.

b. Giày nữ bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 5cm.

8. Dây thắt lưng nam, nữ có màu đen, được làm bằng da hoặc giả da, có chất lượng tốt; khóa bằng kim loại mặt hình chữ nhật có in nổi hình logo cơ quan thuế, có viền xung quanh màu vàng.

9. Cà vạt nam, nữ có màu xanh đen bóng, trơn.

10. Tất chân nam, nữ có màu xanh đen, cổ ngắn có chun, được làm bằng chất liệu sợi cotton, thoáng và hút ẩm, bền màu, chất lượng tốt.

11. Cảnh tùng: Được gắn trên ve áo lễ phục, áo khoác ngoài thu đông, áo chống rét làm bằng kim loại mạ màu vàng. Bề mặt gồm 12 lá tùng và 9 quả tùng. Mặt sau gắn chân vít định vị để cài ve áo.

Căn cứ đặc thù về điều kiện thời tiết tại từng vùng, miền, khu vực Cục trưởng Cục Thuế quyết định việc chuyển đổi giữa áo quần thu đông, áo quần xuân hè cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 7. Biểu hiệu công chức thuế

Biển hiệu công chức thuế thể hiện tên, chức vụ của công chức trong cơ quan thuế các cấp, được gắn bên trái ngực áo trang phục của công chức thuế, có màu vàng, được làm bằng kim loại bề mặt có phủ nhựa trong suốt có kích thước hình chữ nhật, chiều rộng 20mm; chiều dài 65mm; một đầu có in hình logo cơ quan thuế hình tròn đường kính 14mm; ở giữa in họ, tên công chức bằng chữ in hoa, màu tím đen, bên dưới in chức danh. Mặt trong của biển hiệu được gắn ghim cài chắc chắn, dễ sử dụng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành Thuế hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế đã trang bị, cấp phát từ ngày 30 tháng 6 năm 2026 trở về trước còn phù hợp với quy định tại Nghị định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định này.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính:
 - Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.
 - Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này theo quy định.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

Phụ lục

MỘT SỐ MẪU VỀ PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, TRANG PHỤC VÀ BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC THUẾ

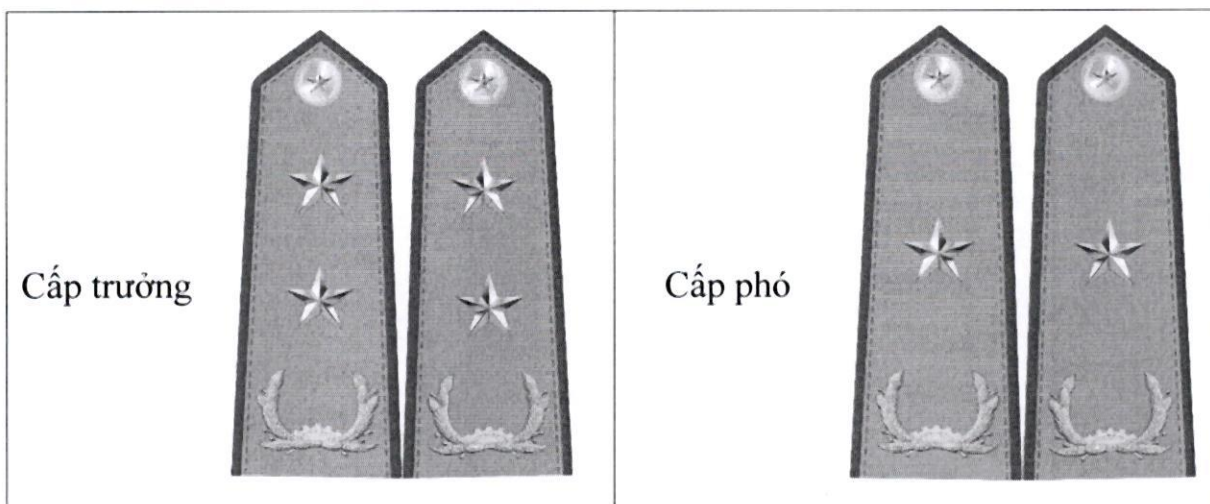
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày / /2026 của Chính phủ)

1. Phù hiệu công chức thuế

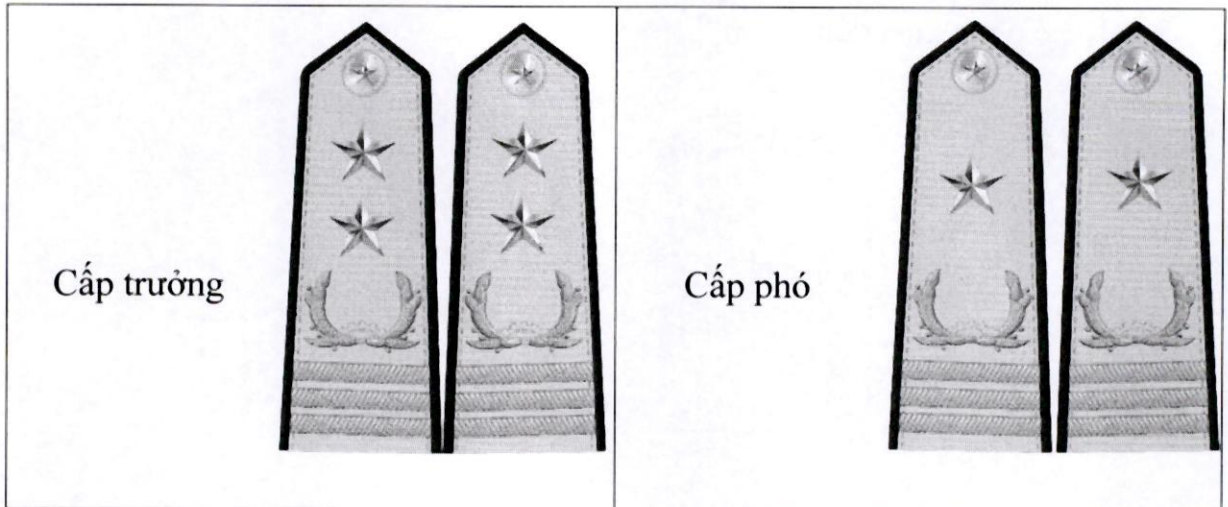


2. Cấp hiệu công chức Thuế

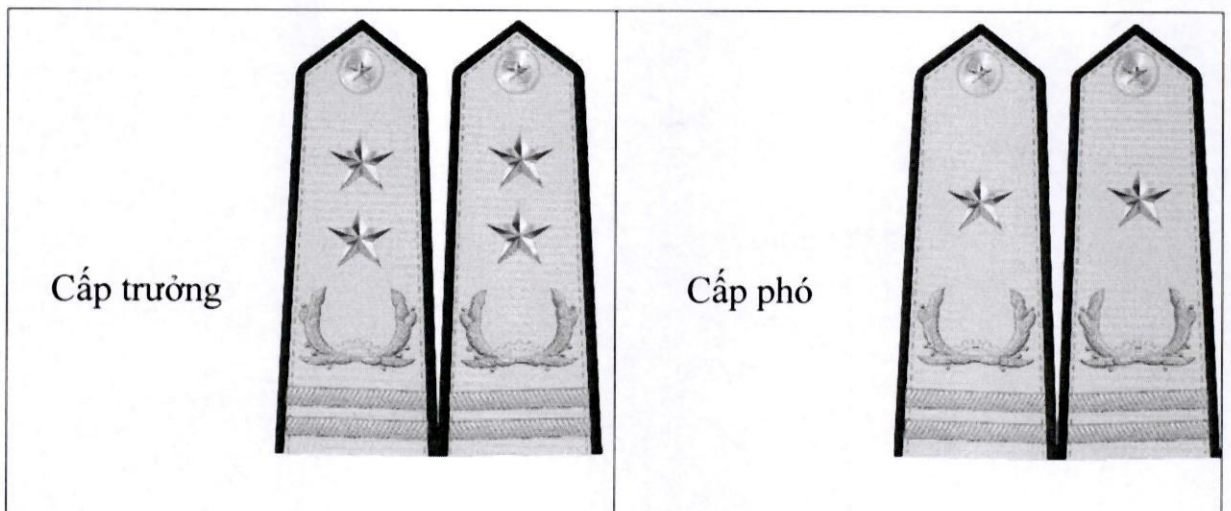
2.1. Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thuế:



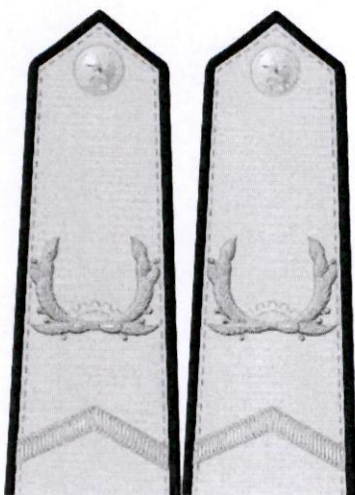
2.2. Cấp hiệu lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương



2.3. Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương

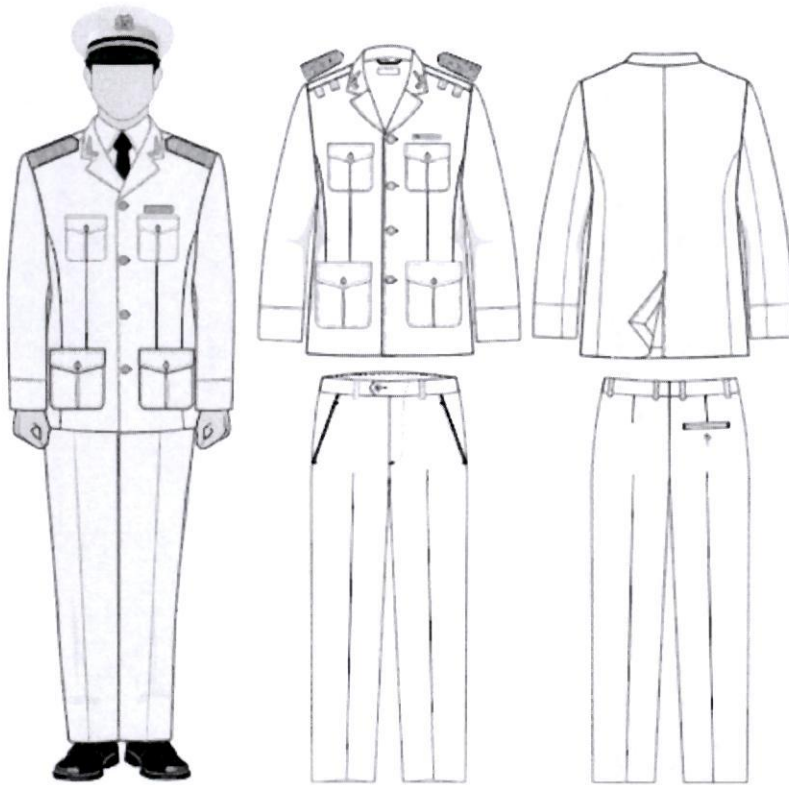


2.4. Cấp hiệu công chức Thuế



3. Lễ phục:

3.1. Lễ phục mùa đông nam



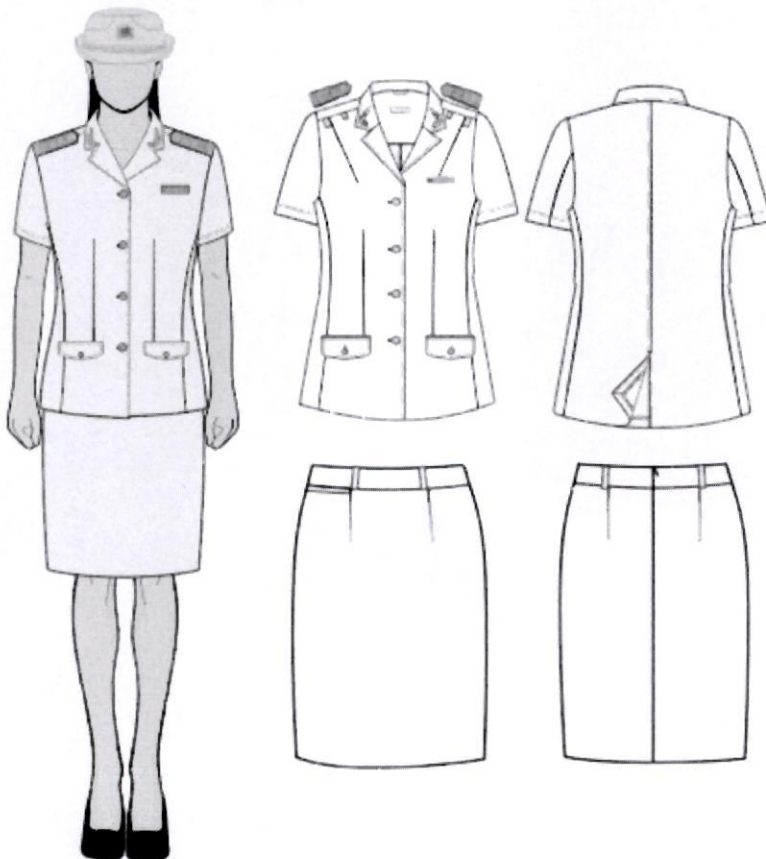
3.2. Lễ phục mùa đông nữ



3.3. Lễ phục mùa hè nam

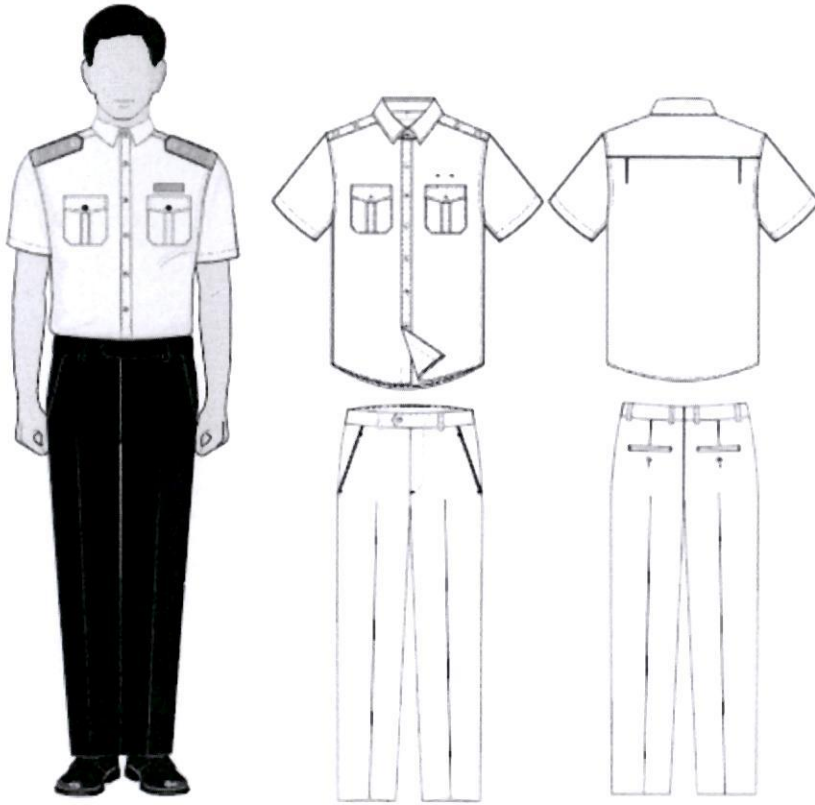


3.4. Lễ phục mùa hè nữ

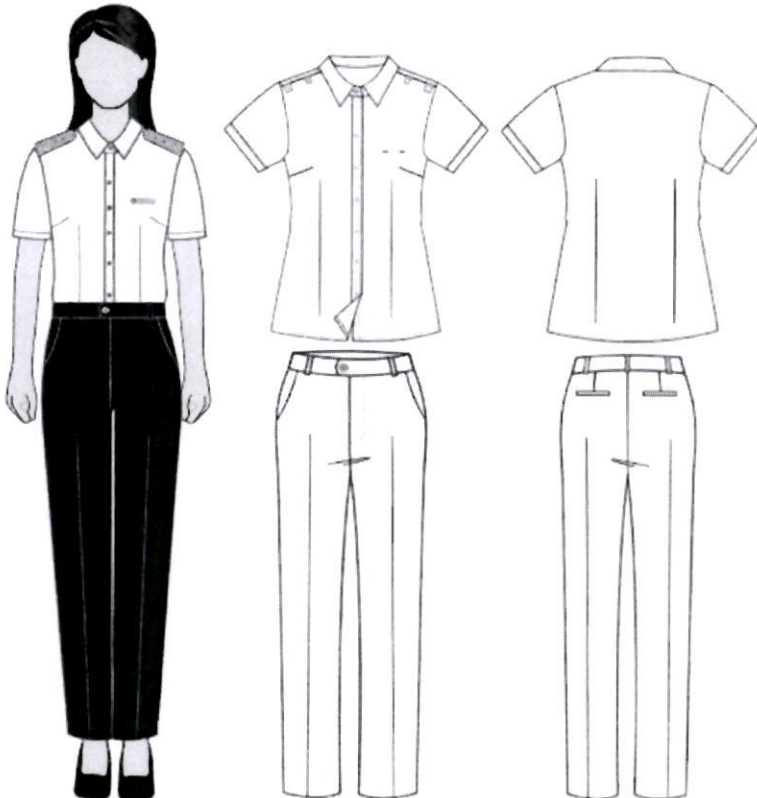


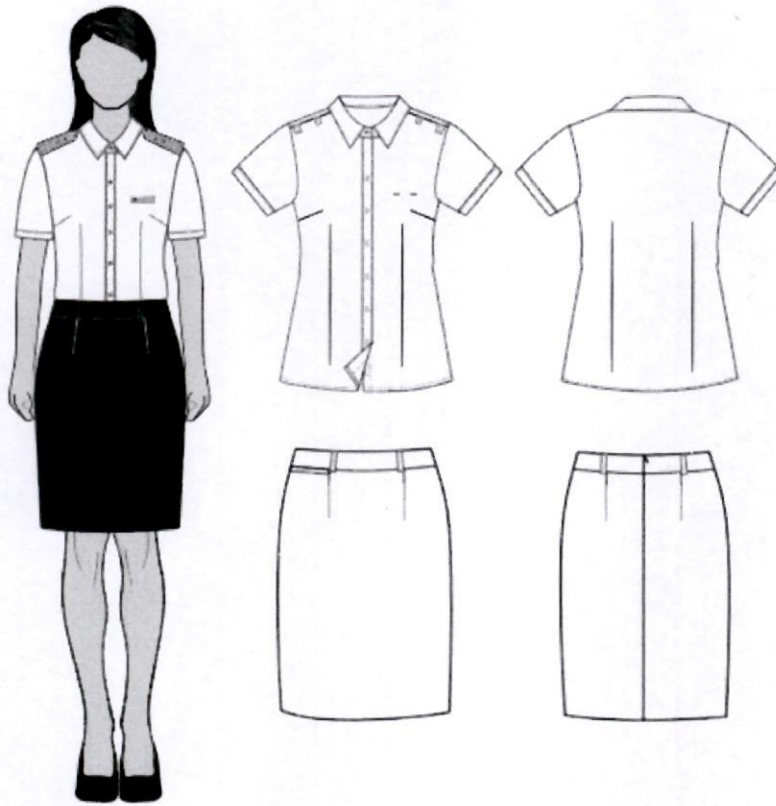
4. Áo quần xuân hè:

4.1. Áo quần xuân hè nam



4.2. Áo quần xuân hè nữ



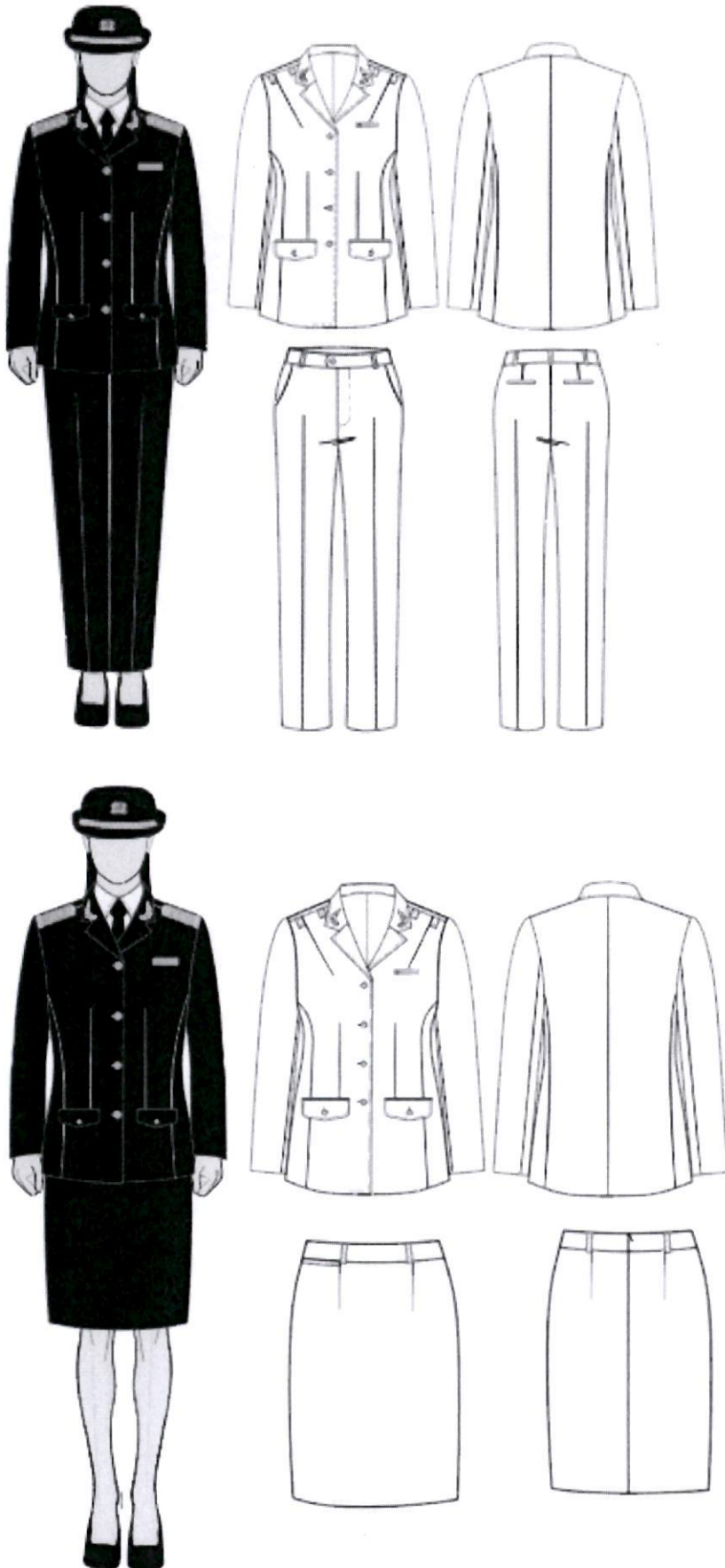


5. Áo quần thu đông:

5.1. Áo quần thu đông nam

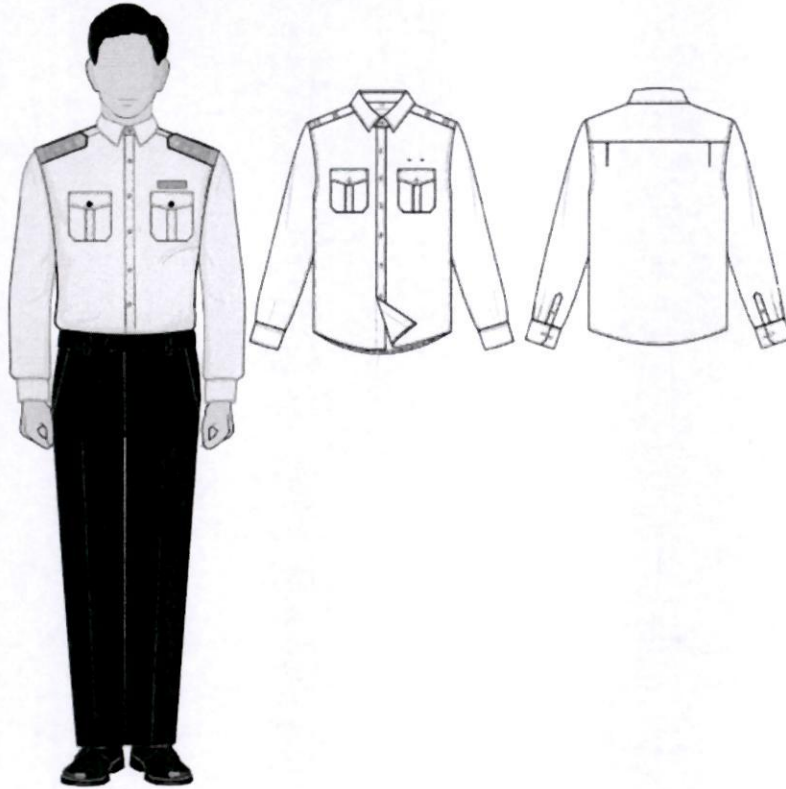


5.2. Áo quần thu đông nữ

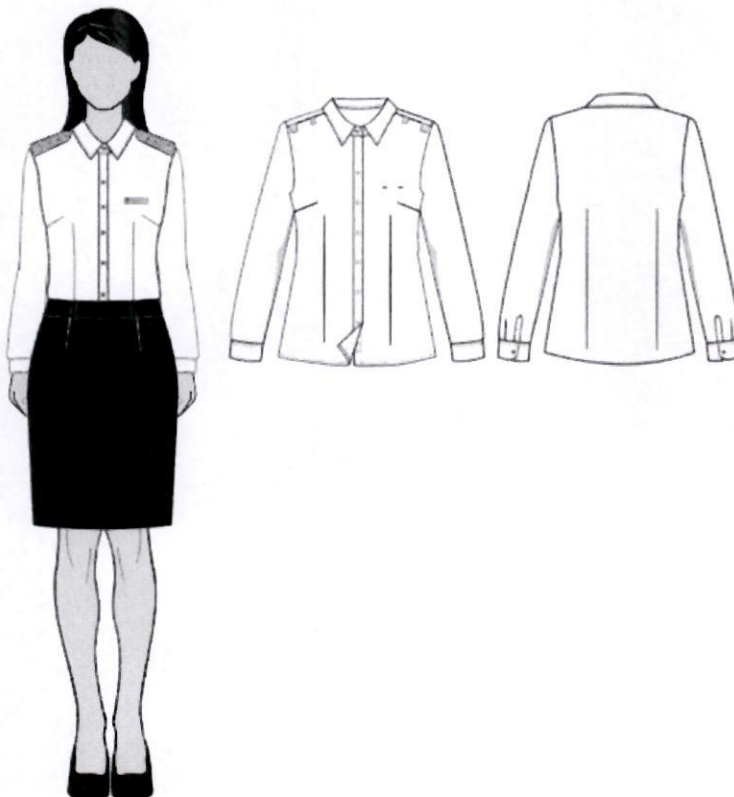


6. Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông (áo sơ mi dài tay)

6.1. Áo dài tay nam



6.2. Áo dài tay nữ

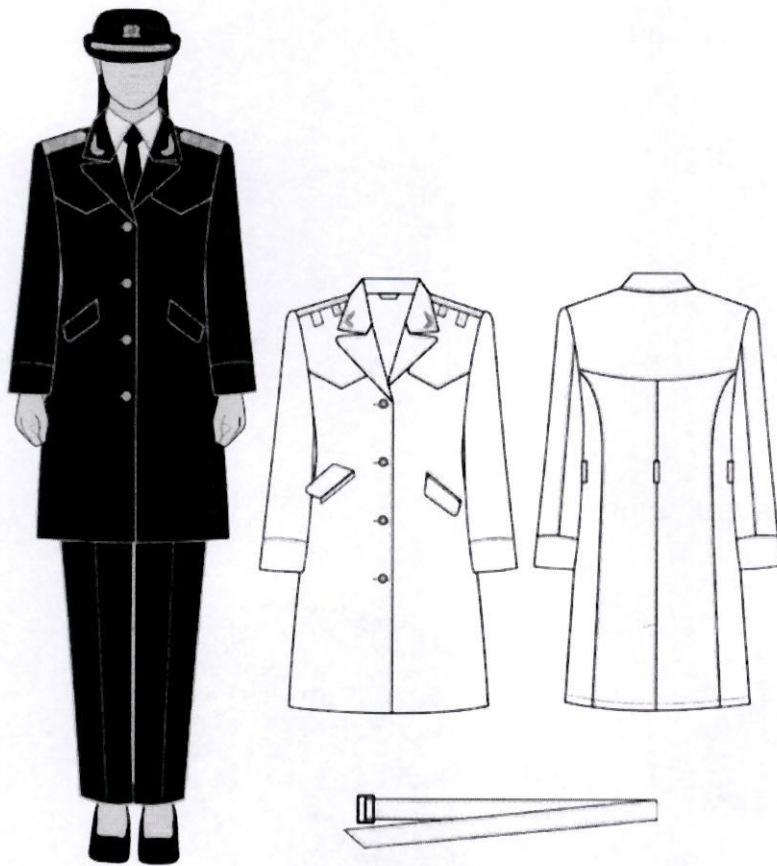


7. Áo chống rét:

7.1. Áo chống rét nam

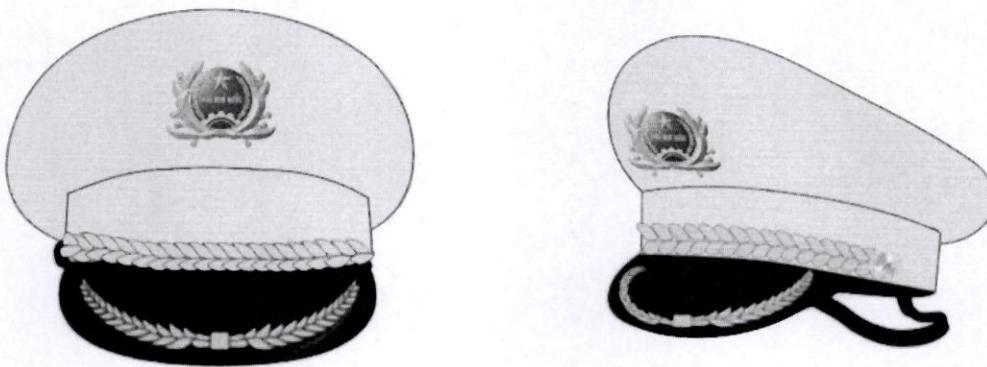


7.2. Áo chống rét nữ

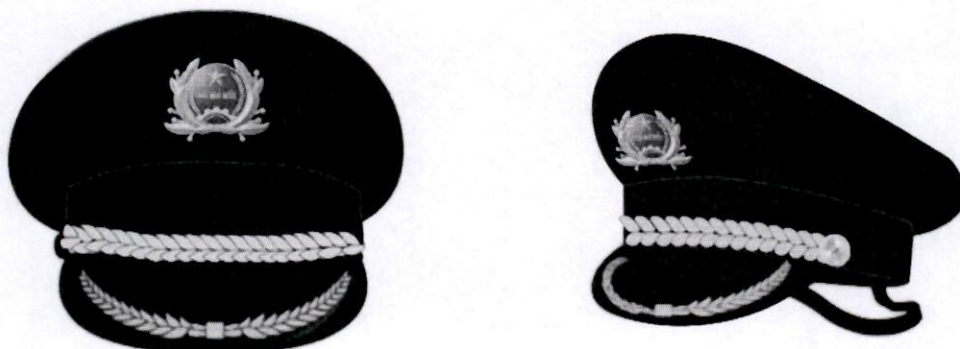


8. Mũ:

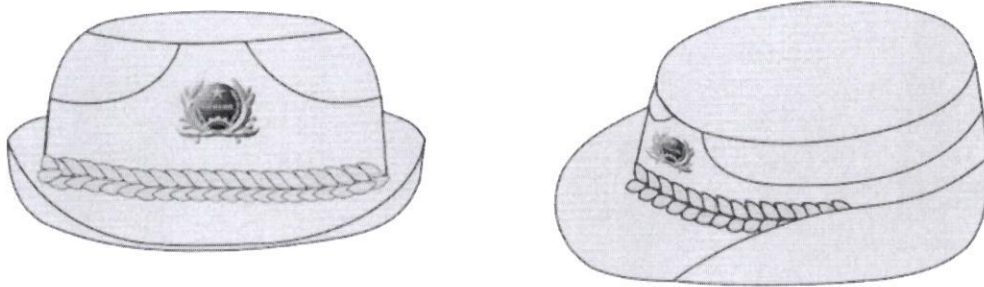
8.1. Mũ kê pi dùng cho lễ phục nam



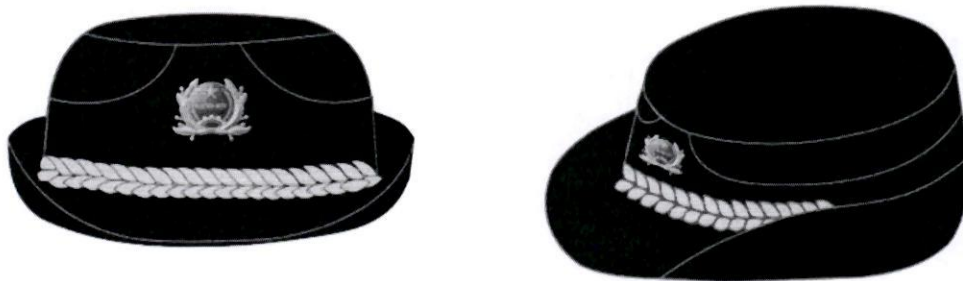
8.2. Mũ kê pi dùng cho thường phục nam



8.3. Mũ mềm dùng cho lễ phục nữ

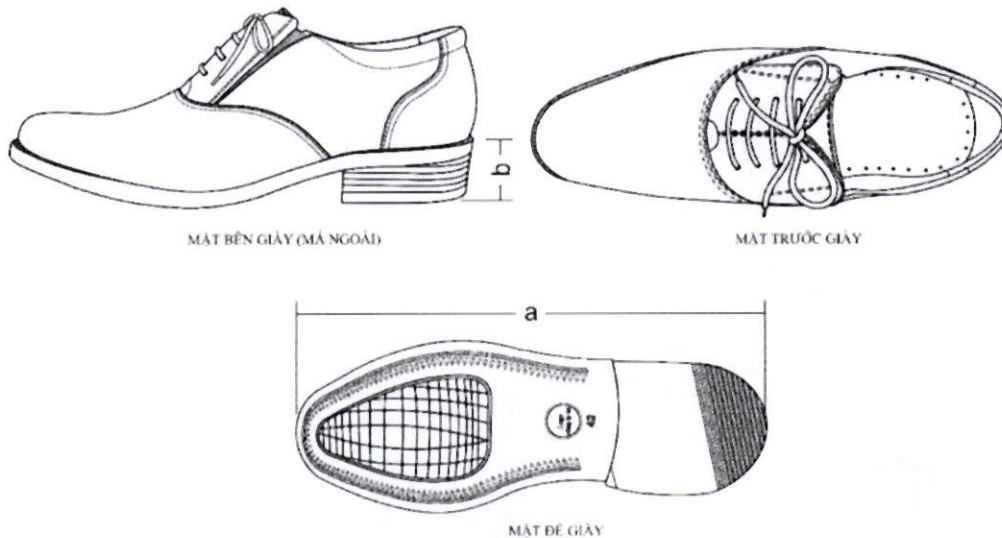


8.4. Mũ mềm dùng cho thường phục nữ

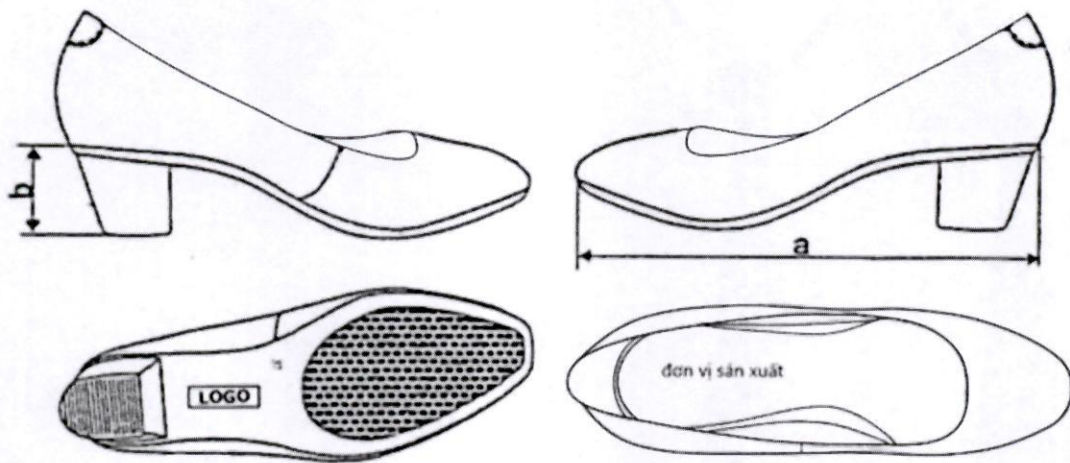


9. Giày:

9.1. Giày nam



9.2. Giày nữ



10. Dây thắt lưng



11. Cà vạt



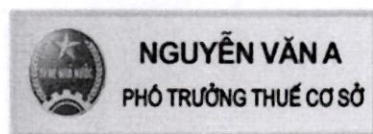
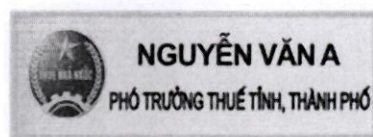
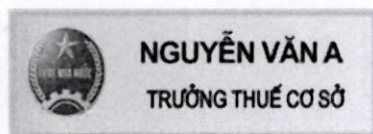
12. Tắt chân



13. Cành tùng



14. Biểu hiệu công chức



BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
1	Hình thức văn bản, kết cấu	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm 05 Điều	Nghị định của Chính phủ, gồm 03 Chương, 10 Điều và phụ lục mẫu kèm theo.	Theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025
2	Căn cứ ban hành văn bản	- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; - Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;	Cập nhật văn bản mới hiện hành
3	Phạm vi điều chỉnh	Không quy định cụ thể	Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế (Quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định)	Quy định cụ thể nội dung được giao tại khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025
4	Đối tượng áp dụng	Không quy định cụ thể	1. Công chức đang công tác trong cơ quan thuế. 2. Các đơn vị thuộc Cục Thuế. (Quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định)	Quy định để xác định cụ thể đối tượng áp dụng của Nghị định
5	Nguyên tắc trang bị, cấp	Công chức ngành thuế được cấp phát và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang	1. Công chức thuế được trang bị, cấp	Quy định các nguyên tắc chung về trang bị, cấp phát, quản lý, sử

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
	phát, quản lý, sử dụng	phục và biển hiệu quy định tại Điều 1 Quyết định này. Nghiêm cấm mọi trường hợp sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức ngành thuế trái với quy định của Quyết định này. <i>(Quy định tại Điều 2 Quyết định 593/QĐ-TTg)</i>	phát, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực hiện nhiệm vụ. 2. Khi thực hiện nhiệm vụ công chức thuế phải mang phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đúng quy định; các đơn vị, công chức thuế chỉ được sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao. 3. Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế được cấp phát, quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; công chức có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và sử dụng đúng quy định. <i>(Quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định)</i>	dụng
6	Quy định về phù hiệu công chức thuế	Phù hiệu ngành thuế có hình tròn, đường kính 2,8cm làm bằng kim khí. Mặt trước nền chìm sơn đỏ, xung quanh có đường viền, hai bên có hai bông lúa; 1/3 trên có ngôi sao 5 cánh (có tia chìm tỏa ra), 1/3 dưới có hình bánh xe, chính giữa có chữ “Thuế Nhà nước” dập nổi mạ màu vàng.	Phù hiệu công chức thuế được gắn vào mặt phía trước mũ kê pi (đối với nam) và mũ mềm (đối với nữ) bằng đai ốc và ren. Phù hiệu công chức thuế có hình tròn, đường kính 3,8cm (đối với nam) 2,8cm (đối với nữ) làm bằng kim khí. Mặt trước nền chìm sơn đỏ, xung quanh có	(1) Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Kích thước: Quy định chi tiết kích thước phù hiệu nam, nữ (Quyết định 593/QĐ-TTg quy định chung) để phù hợp với kiểu dáng, kích thước mũ kê pi (đối

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		Phù hiệu ngành thuế được gắn vào mặt trước phía trước mũ kê pi và mũ mềm trang phục ngành thuế. <i>(Quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định 593/QĐ-TTg)</i>	đường viền, hai bên có hai bông lúa; 1/3 trên có ngôi sao 5 cánh (có tia chìm tỏa ra), 1/3 dưới có hình bánh xe, chính giữa có chữ “Thuế Nhà nước” dập nổi mạ màu vàng và một dải nơ phía dưới. <i>(Quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định)</i>	với nam) và mũ mềm (đối với nữ). (3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
7	Quy định về cấp hiệu công chức thuế	Cấp hiệu ngành thuế có hình chữ nhật, làm bằng vải nỉ màu vàng nhạt (riêng cấp hiệu lãnh đạo Tổng cục Thuế có nền màu vàng da cam) được gắn trên vai áo lễ phục, một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 48mm, dài 125mm, độ chênh đầu nhọn 15mm. a) Cúc cấp hiệu bằng kim loại màu bạc (hoặc vàng theo cấp lãnh đạo), đường kính 15mm, có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa; được gắn ở đầu nhỏ trên nền cấp hiệu. b) Một phần của cấp hiệu ngành thuế có hình bánh xe và hai bông lúa bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế. c) Vạch ngang của cấp hiệu rộng 5mm, bằng kim loại màu vàng dùng để phân biệt chức vụ đối với cấp lãnh	1. Cấp hiệu công chức thuế thể hiện vị trí, chức vụ của công chức trong cơ quan thuế các cấp, được gắn trên vai áo trang phục của công chức thuế, có hình chữ nhật, làm bằng băng dệt có hoa văn, xung quanh có viền lé, đường viền rộng 3mm một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 48mm, dài 125mm, độ chênh đầu nhọn 15mm. a. Cúc cấp hiệu hình tròn làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế, đường kính 15mm, có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa; được gắn ở đầu nhỏ trên nền cấp hiệu. b. Sao cấp hiệu lãnh đạo làm bằng kim loại màu vàng, có vân nổi, kích thước 18mm. Sao được gắn thành một hàng dọc ở giữa cấp hiệu, số sao thể hiện	(1) Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg, bổ sung kích thước viền lé để đảm bảo thống nhất. (2) Kiểu dáng chi tiết: Mô tả chi tiết về cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng và vạch cấp hiệu theo thứ tự sắp xếp, thiết kế trên nền cấp hiệu. (3) Phân loại cấp hiệu theo tổ chức bộ máy mới. Trong đó: - Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thuế: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo Tổng cục Thuế quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg, không có vạch cấp hiệu và có màu sắc khác để phân biệt với các nhóm cấp hiệu lãnh đạo còn lại.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		đạo; kim loại màu bạc dùng để phân biệt các ngạch của công chức thuế. d) Sao trên cấp hiệu bằng kim loại màu vàng, có vân nổi, kích thước 18mm. Sao được gắn thành một hàng dọc ở giữa cấp hiệu, số sao thể hiện chức vụ lãnh đạo ngành thuế các cấp, trong đó: cấp phó 01 sao, cấp trưởng 02 sao. Cấp hiệu của công chức thuế không có sao. đ) Cấp hiệu lãnh đạo Tổng cục Thuế có nền màu vàng da cam, hoa văn, màu vàng, hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu viền màu đỏ, đường viền rộng 3mm; đầu to cấp hiệu có 3 vạch ngang màu vàng, phía trên có hình bánh xe và 2 bông lúa; giữa nền cấp hiệu có gắn sao màu vàng, trong đó: - Cấp hiệu của Tổng cục trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của Phó Tổng cục trưởng có 1 sao màu vàng. e) Cấp hiệu lãnh đạo cục, vụ và cấp tương đương trong ngành thuế có nền màu vàng nhạt; đầu to cấp hiệu có 3 vạch ngang màu vàng; phía trên có	chức vụ lãnh đạo cơ quan thuế các cấp. Cấp hiệu của công chức thuế không có sao. c. Biểu tượng cấp hiệu có hình bánh xe, hai bông lúa và một dải nơ phía dưới làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế. d. Vạch cấp hiệu rộng 5mm làm bằng kim loại màu vàng cho cấp lãnh đạo và màu bạc dùng cho công chức thuế. 2. Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thuế có nền màu vàng da cam, xung quanh có viền lé màu đỏ. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có các cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu. Trong đó: - Cấp hiệu của Cục trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của Phó Cục trưởng có 1 sao màu vàng. 3. Cấp hiệu lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu	- Cấp hiệu lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo cục, vụ và cấp tương đương quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. - Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng và cấp tương đương quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. - Cấp hiệu công chức: Tương đương cấp hiệu công chức quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg; điều chỉnh vạch cấp hiệu (vạch hình "<" nằm ngang) theo đúng chiều vạch cấp hiệu trình bày trên nền cấp hiệu (từ góc nhìn đối diện). (4) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		hình bánh xe và 2 bông lúa; ở giữa có gắn sao màu vàng, trong đó: - Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng. g) Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng và cấp tương đương trong ngành thuế có nền màu vàng nhạt, đầu to cấp hiệu gắn 2 vạch ngang màu vàng, phía trên có hình bánh xe và 2 bông lúa; giữa nền cấp hiệu có gắn sao màu vàng, trong đó: - Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng. h) Cấp hiệu lãnh đạo cấp đội thuộc chi cục và cấp tương đương trong ngành thuế có nền màu vàng nhạt, đầu to cấp hiệu gắn 1 vạch ngang màu vàng, phía trên có hình bánh xe và 2 bông lúa; giữa nền cấp hiệu có gắn sao màu vàng, trong đó: - Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng;	dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (03 vạch ngang). Trong đó: - Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng. 4. Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (02 vạch ngang). Trong đó: - Cấp hiệu của cấp trưởng có 2 sao màu vàng; - Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng. 5. Cấp hiệu công chức thuế có nền màu vàng nhạt, xung quanh có viền lé màu đen. Từ phần đầu trên cấp hiệu (phía đầu vát nhọn) đến phần đầu dưới cấp hiệu (đầu hình chữ nhật) lần lượt có cúc	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		- Cấp hiệu của cấp phó có 1 sao màu vàng. i) Cấp hiệu công chức chuyên môn, nghiệp vụ có nền màu vàng nhạt, đầu to cấp hiệu gắn các vạch ngang và vạch hình “>” nằm ngang màu bạc thể hiện ngạch công chức thuế; giữa cấp hiệu có hình bánh xe và 2 bông lúa. (Quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định 593/QĐ-TTg)	cấp hiệu, biểu tượng cấp hiệu và vạch cấp hiệu (vạch hình “<” nằm ngang). (Quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định)	
8	Quy định về trang phục công chức thuế	(Quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định 593/QĐ-TTg)	Trang phục công chức thuế gồm: Lễ phục, áo quần xuân hè, áo quần thu đông, áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông, áo chống rét, mũ, giày, dây thắt lưng, cà vạt, tất chân, cành tùng. Trong đó: (Quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định)	Quy định chung về chủng loại trang phục công chức thuế
8.1	Lễ phục	- Áo lễ phục: + Áo lễ phục mùa đông dành cho nam có màu sáng, ve chữ V, thân trước có 4 túi ốp nổi, nắp có túi có sồi nhọn cài cúc, giữa thân túi có súp chìm. Nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng, mặt hình trống đồng. Thân sau có sọc sau xẻ hai bên hông, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu	a. Áo lễ phục: - Áo lễ phục mùa đông dành cho nam có màu be nhạt, ve chữ V, thân trước có 4 túi, nắp có túi có sồi nhọn cài cúc, giữa thân túi có súp chìm. Nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sọc sau, xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu	(1) Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Màu sắc: Quy định cụ thể màu “be nhạt” thay vì “màu sáng” như quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg để thuận tiện khi quy định tiêu chuẩn kỹ thuật,

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		cổ có thừa định vị cài cành tùng. + Áo lễ phục mùa đông dành cho nữ có màu sáng, kiểu áo hai lớp ve chữ V, thân trước có bỏ 2 túi phía dưới có nắp nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng. Thân sau có sống sau xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cành tùng. + Áo mặc bên trong áo lễ phục mùa đông dành cho nam và nữ: áo sơ mi màu trắng, dài tay, cổ đứng. + Áo lễ phục mùa hè dành cho nam và nữ: áo cộc tay có màu và kiểu dáng tương tự như lễ phục mùa đông. - Quần lễ phục: + Quần lễ phục nam dùng cho mùa đông và mùa hè có màu sáng, thân trước xếp 2 ly, túi treo, thân sau có 1 túi hậu bên phải người mặc. + Quần lễ phục nữ dùng cho mùa đông có màu sáng, may kiểu âu phục. - Juyp nữ dùng lễ phục mùa hè có màu sáng, dài chấm gối và xẻ thân sau, dáng ôm.	cổ có thừa định vị cài cành tùng. - Áo lễ phục mùa đông dành cho nữ có màu be nhạt, kiểu áo hai lớp ve chữ V, thân trước có bỏ 2 túi phía dưới có nắp nẹp áo có 4 cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sống sau xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cành tùng. - Áo lễ phục mùa hè dành cho nam và nữ: áo cộc tay có màu và kiểu dáng tương tự như lễ phục mùa đông. b. Quần lễ phục: - Quần lễ phục nam dùng cho mùa đông và mùa hè có màu be nhạt, hai bên sườn có 2 túi chéo, thân sau có 1 túi hậu bên phải người mặc. - Quần lễ phục nữ dùng cho mùa đông có màu be nhạt, may kiểu âu phục. - Juyp nữ dùng lễ phục mùa hè có màu be nhạt, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.	xác định pantone màu. (3) Chi tiết: - Điều chỉnh mặc cúc từ “hình trống đồng” sang “hình logo cơ quan thuế” để phân biệt với các đơn vị khác. - Điều chỉnh áo nam từ dáng “xẻ hai bên hông” sang “xẻ dưới” để phù hợp về tổng thể thiết kế và xu hướng thời trang hiện nay. - Đồng bộ “áo mặc bên trong áo lễ phục mùa đông” và “áo sơ mi thu đông” để tăng tính linh hoạt trong sử dụng (mô tả chung tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định) - Quần lễ phục nam: Bỏ quy định “thân trước xếp 2 ly” để linh động lựa chọn theo số đo thực tế từng người (có thể lựa chọn không ly, 1 ly, 2 ly...). - Chiều dài juyp nữ điều chỉnh thành “chiều dài phù hợp quy định” để phù hợp với quy định chung của Bộ Nội vụ về trang phục và văn hóa công sở. (4) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
				theo.
8.2	Áo quần xuân hè	- Áo xuân - hè: + Áo nam may kiểu dài thân, xẻ hai bên hông 10cm màu vàng kem, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cài cúc nhựa hợp với màu vải áo, có 2 túi ngực nổi ngoài có nắp, giữa túi có gân nổi, thân sau có cầu vai. + Áo nữ may kiểu sơ mi màu vàng chanh nhạt, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cửa tay may lật ra ngoài; thân trước và sau bỏ 2 mảnh theo chiều dọc thân tạo dáng mềm mại, nữ tính. Áo may gấu lượn tôm 5 cm. - Quần xuân - hè: + Quần dùng cho nam và nữ có màu xanh đen may kiểu âu phục. + Juyp dùng cho nữ có màu xanh đen, dài chấm gối và xẻ thân sau, dáng ôm.	a. Áo xuân hè: - Áo nam may kiểu sơ mi màu vàng kem, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cài cúc nhựa hợp với màu vải áo, có 2 túi ngực nổi ngoài có nắp, giữa túi có gân nổi, thân sau có cầu vai, vai có dây vai đeo cấp hiệu. - Áo nữ may kiểu sơ mi màu vàng kem, cổ đứng, nẹp lật ra ngoài, cộc tay, cài cúc nhựa hợp với màu vải áo, cửa tay may lật ra ngoài; thân trước và sau bỏ 2 mảnh theo chiều dọc thân tạo dáng mềm mại, nữ tính, vai có dây vai đeo cấp hiệu. Áo may dáng gấu lượn tôm. b. Quần, juyp xuân hè: - Quần dùng cho nam và nữ có màu xanh đen, may kiểu âu phục. - Juyp dùng cho nữ có màu xanh đen, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.	(1) Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Màu sắc: Đồng bộ màu sắc áo xuân hè nam nữ theo màu “vàng kem”; màu sắc quần xuân hè không thay đổi. (3) Chi tiết: - Áo xuân hè nam: Bỏ quy định “xẻ hai bên hông 10cm” để phù hợp với tổng thể thiết kế bộ xuân hè và thêm nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu” phục vụ đeo cấp hiệu khi mặc áo quần xuân hè. - Áo xuân hè nữ: Bỏ quy định về kích thước may gấu lượn tôm “5cm” để linh động lựa chọn theo số đo thực tế từng người và thêm nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu” phục vụ đeo cấp hiệu khi mặc áo quần xuân hè. (4) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.3	Áo quần thu	c) Áo quần thu - đông:	a. Áo khoác ngoài:	(1) Kiểu dáng chung, màu sắc:

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
	đồng	- Áo khoác ngoài: + Áo nam có kiểu dáng Vest comple, cổ 2 ve, xẻ 2 bên hông, màu xanh đen, cúc nhựa hợp với màu áo. + Áo nữ có kiểu áo Vest, thân sau có sống lưng xẻ dưới được bổ mảnh dọc theo thân, ve gấu áo thân trước hơi tròn tạo kiểu dáng mềm mại nữ tính; thân trước có 2 túi nắp phía dưới. - Quần thu - đồng dùng cho nam và nữ có màu xanh đen kiểu âu phục. - Áo sơ mi thu - đồng dùng cho nam và nữ có màu, kiểu dáng và may như áo xuân - hè nhưng dài tay, tay áo có măng séc cài cúc.	- Áo nam có kiểu dáng Vest comple màu xanh đen, thân trước có 2 túi nắp phía dưới, cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế. Thân sau có sống sau, xẻ dưới, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng. - Áo nữ có kiểu áo Vest màu xanh đen, thân sau có sống lưng xẻ dưới được bổ mảnh dọc theo thân, ve gấu áo thân trước hơi tròn tạo kiểu dáng mềm mại nữ tính; thân trước có 2 túi nắp phía dưới, cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế; vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng. b. Quần, juyp thu đồng: - Quần dùng cho nam và nữ có màu xanh đen, may kiểu âu phục. - Juyp dùng cho nữ có màu xanh đen, chiều dài phù hợp quy định và xẻ thân sau.	Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Chi tiết: - Áo khoác ngoài nam: Điều chỉnh từ dáng “xẻ hai bên hông” sang “xẻ dưới” để phù hợp về tổng thể thiết kế và xu hướng thời trang hiện nay. - Cúc áo và cúc nắp túi: Quy định cụ thể cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế (đồng bộ với cúc áo lễ phục) để phân biệt với các đơn vị khác. - Áo khoác ngoài nam, nữ: Bổ sung nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng” phục vụ đeo cấp hiệu, cảnh tùng khi mặc áo quần thu đồng. - Đồng bộ “áo mặc bên trong áo lễ phục mùa đông” và “áo sơ mi thu đồng” để tăng tính linh hoạt trong sử dụng (mô tả chung tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định). (3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
8.4	Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông (áo sơ mi dài tay)	Quy định trong lễ phục và áo quần thu - đông (<i>tách riêng 02 sản phẩm</i>)	Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông (áo sơ mi dài tay) dùng cho nam và nữ có màu, kiểu dáng và may như áo xuân hè nhưng dài tay, tay áo có măng séc cài cúc. <i>(Gom chung thành 01 sản phẩm để tăng tính linh động trong sử dụng)</i>	(1) Chủng loại: Thống nhất gom thành 01 sản phẩm để linh động trong sử dụng. (2) Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (3) Màu sắc: Tương tự áo xuân hè. (4) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.5	Áo chống rét	- Áo chống rét nam có hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa, đường kính 22cm. Thân trước phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài. Ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật. Bên trong áo có lót thân, thân trước có túi lót tại vị trí ngang ngực. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp. - Áo chống rét nữ có hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ	a. Áo chống rét nam màu xanh đen có hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa, đường kính 22mm. Thân trước phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài. Ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật, vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng. Bên trong áo có lót thân, thân trước có túi lót tại vị trí ngang ngực. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp. b. Áo chống rét nữ màu xanh đen có	(1) Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. Ngoài ra, bổ sung thêm nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng” phục vụ đeo cấp hiệu, cảnh tùng khi mặc áo rét (tương tự áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông). (2) Màu sắc: Quy định cụ thể màu “xanh đen” để đồng bộ với áo quần thu đông. (3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa đường kính 22mm. Thân trước bỏ đường đê cúp ngực tạo dáng, phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài. Ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật. Bên trong áo có lót thân. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp.	hình dáng bên ngoài kiểu áo khoác dài mặc ngoài, cổ bẻ, ve chữ V, nẹp áo có đính 4 cúc nhựa đường kính 22mm. Thân trước bỏ đường đê cúp ngực tạo dáng, phía dưới có 2 túi cơi chéo. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Tay dài hai mang có bác tay lật ra ngoài; ngang eo có dây lưng gắn khóa then ngang hình chữ nhật; vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cành tùng. Bên trong áo có lót thân. Thân trước, cổ áo và cơi túi được ép 1 lớp mex bằng máy chuyên dùng tạo độ bền đẹp.	
8.6	Mũ	- Mũ kê pi dùng cho lễ phục nam và áo quần thu - đông nam có đỉnh, đai mũ màu sáng và xanh đen cùng màu với quần áo thu - đông, quần xuân - hè; mặt trước mũ có gắn phù hiệu, chân lưỡi trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ có mở 3 lỗ ô dê thoáng khí ở mỗi bên. - Mũ mềm dùng cho nữ có màu xanh đen, có vành mũ được bẻ gấp hai bên; trước mũ có gắn phù hiệu, chân lưỡi trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng	a. Mũ kê pi dùng cho lễ phục nam (mũ lễ phục) và áo quần thu đông, áo quần xuân hè nam (mũ thường phục) có đỉnh, đai mũ, màu be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông; mặt trước mũ có gắn phù hiệu, chân lưỡi trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ có mở 2 lỗ ô dê thoáng khí ở mỗi bên. b. Mũ mềm dùng cho lễ phục nữ (mũ lễ phục) và áo quần thu đông, áo quần xuân hè nữ (mũ thường phục) có màu	(1) Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg; Điều chỉnh nội dung hai bên thân mũ có mở “3 lỗ ô dê” thành “2 lỗ ô dê” thoáng khí ở mỗi bên để hài hòa hơn về tổng thể thiết kế mũ. (2) Màu sắc: Quy định cụ thể màu be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông. (3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ (mỗi bên có mở 3 lỗ ô dê thoáng khí).	be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông, có vành mũ được bẻ gấp hai bên; trước mũ có gắn phù hiệu, chân lười trai có 2 dây xoắn thừng màu vàng được gắn hai đầu bằng cúc kim loại màu vàng có hình ngôi sao, bông lúa; hai bên thân mũ có mở 2 lỗ ô dê thoáng khí ở mỗi bên.	
8.7	Giày	- Giày nam bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 2,5cm, có dây buộc dùng cho bốn mùa và lễ phục. - Giày nữ bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 5cm, dùng cho bốn mùa và lễ phục.	a. Giày nam bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 3,5cm, có dây buộc. b. Giày nữ bằng da màu đen, thấp cổ, đế cao 5cm.	(1) Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg và điều chỉnh chiều cao đế giày nam. (2) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.8	Dây thắt lưng	Dây thắt lưng nam, nữ có màu xanh đen, được làm bằng da hoặc giả da, có chất lượng tốt; khóa bằng kim loại mặt hình chữ nhật có in hình bông sen in chìm màu vàng, có viền xung quanh màu vàng.	Dây thắt lưng nam, nữ có màu đen, được làm bằng da hoặc giả da, có chất lượng tốt; khóa bằng kim loại mặt hình chữ nhật có in nổi hình logo cơ quan thuế, có viền xung quanh màu vàng.	(1) Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Chi tiết: Điều chỉnh mặt khóa dây lưng từ “in hình bông sen in chìm màu vàng” thành “in nổi hình logo cơ quan thuế” để phân biệt với các đơn vị khác. (3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.9	Cà vạt	Cà vạt nam, nữ có màu xanh đen bóng, trơn dùng cho trang phục thu -	Cà vạt nam, nữ có màu xanh đen bóng, trơn.	(1) Kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		đồng và lễ phục.		(2) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.10	Tất chân	Tất nam, nữ có màu xanh đen, cổ ngắn có trun, được làm bằng chất liệu sợi cotton, thoáng và hút ẩm, bền màu, chất lượng tốt.	Tất chân nam, nữ có màu xanh đen, cổ ngắn có chun, được làm bằng chất liệu sợi cotton, thoáng và hút ẩm, bền màu, chất lượng tốt.	(1) Kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.11	Cành tùng	Không mô tả chi tiết	Được gắn trên ve áo lễ phục, áo khoác ngoài thu đông, làm bằng kim loại mạ màu vàng. Bề mặt gồm 12 lá tùng và 9 quả tùng. Mặt sau gắn chân vít định vị để cài ve áo.	(1) Bổ sung quy định theo hướng tách sản phẩm riêng và mô tả chi tiết để thuận tiện xác định tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng. (2) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
8.12	Quy định về chuyển đổi trang phục	Không quy định	Căn cứ đặc thù về điều kiện thời tiết tại từng vùng, miền, khu vực Cục trưởng Cục Thuế quyết định việc chuyển đổi giữa áo quần thu đông, áo quần xuân hè cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.	Bổ sung quy định để phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam và làm cơ sở để quy định chi tiết tại dự thảo Thông tư
9	Quy định về biển hiệu công chức thuế	Biển hiệu công chức thuế có màu vàng, được làm bằng kim loại bề mặt có phủ nhựa trong suốt có kích thước hình chữ nhật, chiều rộng 20mm; chiều dài 80mm; một đầu có in hình logo biểu tượng ngành thuế hình tròn đường kính 18mm; ở giữa in họ, tên	Biển hiệu công chức thuế thể hiện tên, chức vụ của công chức trong cơ quan thuế các cấp, được gắn bên trái ngực áo trang phục của công chức thuế, có màu vàng, được làm bằng kim loại bề mặt có phủ nhựa trong suốt có kích thước hình chữ nhật, chiều rộng 20mm; chiều	(1) Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg. (2) Kích thước: Điều chỉnh giảm kích thước biển tên để phù hợp với tổng thể thiết kế.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		công chức bằng chữ in hoa, màu tím đen, bên dưới in chức danh. Mặt trong của biển hiệu được gắn ghim cài chắc chắn, dễ sử dụng. <i>(Quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định 593/QĐ-TTg)</i>	dài 65mm; một đầu có in hình logo cơ quan thuế hình tròn đường kính 14mm; ở giữa in họ, tên công chức bằng chữ in hoa, màu tím đen, bên dưới in chức danh. Mặt trong của biển hiệu được gắn ghim cài chắc chắn, dễ sử dụng. <i>(Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định)</i>	(3) Bổ sung hình ảnh mẫu kèm theo.
10	Hiệu lực thi hành	Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 21-HĐBT ngày 24 tháng 01 năm 1991 về việc quy định trang phục, cấp hiệu, số hiệu của cán bộ ngành thuế. <i>(Quy định tại Điều 4 Quyết định 593/QĐ-TTg)</i>	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành Thuế hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. <i>(Quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định)</i>	Phù hợp với hiệu lực của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025
11	Điều khoản chuyển tiếp	Không quy định	Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế đã trang bị, cấp phát từ ngày 30 tháng 6 năm 2026 trở về trước còn phù hợp với quy định tại Nghị định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định này. <i>(Quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định)</i>	Quy định cụ thể nhằm đảm bảo tiếp tục sử dụng hiệu quả phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã cấp phát, tránh lãng phí

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			định)	
12	Trách nhiệm thi hành	Bộ Tài chính quy định cụ thể việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức ngành thuế quy định tại Quyết định này, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. <i>(Quy định tại Điều 3, Điều 5 Quyết định 593/QĐ-TTg)</i>	1. Bộ trưởng Bộ Tài chính: - Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế. - Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này theo quy định. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. <i>(Quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định)</i>	Quy định cụ thể để làm căn cứ tổ chức thực hiện Nghị định và ban hành Thông tư về trang phục theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Số: /BC- CT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO**Tổng kết việc thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013
của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục
và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế (Quyết định số 593/QĐ-TTg). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến Quyết định số 593/QĐ-TTg**

Giai đoạn từ đầu những năm 2010, xu hướng hiện đại hóa nền hành chính công, tăng cường tính minh bạch, chuẩn mực đạo đức công vụ diễn ra mạnh mẽ tại nhiều quốc gia, các cơ quan thuế trên thế giới chú trọng xây dựng hình ảnh công chức thuế chuyên nghiệp, dễ nhận diện. Với mục tiêu cải cách quản lý thuế theo hướng công khai, minh bạch, lấy người nộp thuế làm trung tâm, ngoài tác phong, chuẩn mực giao tiếp, trang phục của công chức thuế đóng vai trò hỗ trợ quan trọng.

Tại Việt Nam, giai đoạn 2011-2020, với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, ngành Thuế đã triển khai Chiến lược cải cách hệ thống thuế với mục tiêu xây dựng ngành thuế chính quy, hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp. Để đảm bảo xây dựng lực lượng quản lý thuế chính quy, chuyên nghiệp phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hình ảnh công chức ngành Thuế, ngày 15/4/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai mua sắm, trang bị phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho công chức, viên chức thuế.

Thông qua việc sử dụng thống nhất về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã góp phần hình thành phong cách làm việc chuẩn mực, nghiêm túc,

nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng nhận diện công chức thuế, qua đó nâng cao trách nhiệm giải trình và hạn chế các hành vi tiêu cực. Khi lực lượng quản lý thuế có tác phong chuyên nghiệp, hình ảnh thống nhất sẽ góp phần tạo dựng niềm tin của người nộp thuế, thúc đẩy sự hợp tác và tuân thủ giữa cơ quan thuế và người nộp thuế.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sau hơn 10 năm từ thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg và qua thực tế 05 năm triển khai mua sắm, cấp phát trang phục, sau khi Cục Thuế hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, nghiên cứu, tổng hợp các vướng mắc, bất cập và đề xuất của các đơn vị. Qua công tác đánh giá, tổng kết thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg đã làm rõ mức độ phù hợp của các quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành Thuế so với yêu cầu thực tiễn, từ đó xác định những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm làm cơ sở hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg đã được Bộ Tài chính, Cục Thuế thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, đã góp phần xây dựng hình ảnh người công chức, viên chức ngành thuế có tác phong chuần mực, kỷ luật, kỷ cương; tạo niềm tin và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan thuế.

1.1. Về ban hành các văn bản triển khai:

Triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2013/TT-BTC ngày 26/6/2013 hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 593/QĐ-TTg, Bộ Tài chính, Cục Thuế đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền gồm:

- Thông tư số 85/2013/TT-BTC ngày 26/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế

- Quyết định số 1898/QĐ-TCT ngày 24/10/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về trang phục đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP;

- Quyết định số 706/QĐ-TCT ngày 10/6/2019 của Tổng cục trưởng Tổng

cục Thuế quy định định mức tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành Thuế;

- Quyết định số 1054/QĐ-TCT ngày 01/7/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc Quy định quản lý, sử dụng trang phục và thẻ của ngành Thuế;

- Quyết định số 2016/QĐ-TCT ngày 30/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định định mức tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá may sắm trang phục lao động Hợp đồng 68 ngành Thuế;

- Quyết định số 487/QĐ-TCT ngày 17/4/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Phụ lục thay thế Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2016/QĐ-TCT ngày 30/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định định mức tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá may sắm trang phục lao động Hợp đồng 68 ngành Thuế;

- Quyết định số 488/QĐ-TCT ngày 17/4/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định định mức tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành Thuế;

- Quyết định số 2733/QĐ-CT ngày 01/8/2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc Quy định quản lý, sử dụng trang phục và thẻ của ngành Thuế.

1.2. Về tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 593/QĐ-TTg và các văn bản liên quan đến trang phục ngành Thuế

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đối với công chức, viên chức ngành Thuế, Bộ Tài chính, Cục Thuế, các đơn vị thuộc Cục Thuế đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức người lao động ngành thuế. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc chấp hành quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức ngành thuế.

2. Kết quả thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg, ưu điểm, bất cập, hạn chế của Quyết định số 593/QĐ-TTg

2.1. Kết quả

Giai đoạn đầu sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đối với công chức, viên chức ngành Thuế, do điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, kinh phí được ưu tiên triển khai đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ hiện đại hóa ngành thuế nên Cục Thuế chưa triển khai ngay việc may sắm, cấp phát phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho công chức, viên chức, người lao động trong ngành thuế.

Đến năm 2020, sau khi hoàn thiện, cập nhật tiêu chuẩn, kỹ thuật trang phục phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của ngành thuế cũng như xu hướng phát triển của ngành may mặc, nguyên phụ liệu, Cục Thuế đã bắt đầu triển khai mua

sắm, cấp phát đồng bộ trang phục cho công chức ngành thuế, đến năm 2022 bắt đầu triển khai cấp phát đồng bộ trang phục cho lao động hợp đồng ngành thuế (trừ nhân viên bảo vệ thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BCA ngày 12/6/2016 của Bộ Công an).

Kết quả triển khai may sắm trang phục các năm như sau:

- Năm 2020: Thực hiện may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho khoảng 34.000 công chức, viên chức, ngành thuế; khoảng 457.200 sản phẩm quần áo, khoảng 371.800 sản phẩm phụ kiện (mũ, cà vạt, giày, tất chân, dây lưng, phù hiệu, cấp hiệu, biển tên, cảnh tùng); giá trị may sắm khoảng 409 tỷ đồng (trang bị theo tiêu chuẩn năm đầu tiên, số lượng trang bị lớn).

- Năm 2021: Thực hiện may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho khoảng 36.000 công chức, viên chức, ngành thuế; khoảng 236.100 sản phẩm quần áo, khoảng 142.400 sản phẩm phụ kiện (mũ, cà vạt, giày, tất chân, dây lưng, phù hiệu, cấp hiệu, biển tên, cảnh tùng); giá trị may sắm khoảng 155 tỷ đồng.

- Năm 2022:

- + Thực hiện may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho khoảng 36.000 công chức, viên chức, ngành thuế; khoảng 381.200 sản phẩm quần áo, khoảng 151.800 sản phẩm phụ kiện (mũ, cà vạt, giày, tất chân, dây lưng, phù hiệu, cấp hiệu, biển tên, cảnh tùng); giá trị may sắm khoảng 308 tỷ đồng.

- + Thực hiện may sắm trang phục cho khoảng 1.500 lao động hợp đồng (không bao gồm nhân viên bảo vệ); khoảng 17.600 sản phẩm quần áo, khoảng 7.700 sản phẩm phụ kiện (giày, dây lưng, cà vạt, tất chân); giá trị may sắm khoảng 14 tỷ đồng.

- Năm 2024:

- + Thực hiện may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu theo tiêu chuẩn năm 2023, 2024 cho khoảng 37.000 công chức, viên chức, ngành thuế; khoảng 369.800 sản phẩm quần áo, khoảng 285.500 sản phẩm phụ kiện (mũ, cà vạt, giày, tất chân, dây lưng, phù hiệu, cấp hiệu, biển tên, cảnh tùng); giá trị may sắm khoảng 252 tỷ đồng.

- + Thực hiện may sắm trang phục theo tiêu chuẩn năm 2023, 2024 cho khoảng 1.400 lao động hợp đồng (không bao gồm nhân viên bảo vệ); khoảng 12.000 sản phẩm quần áo, khoảng 8.200 sản phẩm phụ kiện (giày, dây lưng, cà vạt, tất chân); giá trị may sắm khoảng 08 tỷ đồng.

- Năm 2025:

- + Thực hiện may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho khoảng 28.000 công chức, viên chức, ngành thuế; khoảng 114.300 sản phẩm quần áo, khoảng 112.300 sản phẩm phụ kiện (mũ, cà vạt, giày, tất chân, dây lưng, phù hiệu, cấp hiệu, biển tên, cảnh tùng); giá trị may sắm khoảng 80 tỷ đồng.

+ Thực hiện may sắm trang phục cho khoảng 1.000 lao động hợp đồng (không bao gồm nhân viên bảo vệ); khoảng 4.500 sản phẩm quần áo, khoảng 4.200 sản phẩm phụ kiện (giày, dây lưng, cà vạt, tất chân); giá trị may sắm khoảng 03 tỷ đồng.

2.2. Ưu điểm

Việc triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, Thông tư hướng dẫn được ban hành kịp thời, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động triển khai theo quy định.

Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt, hầu hết công chức, viên chức, người lao động ngành thuế đã nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu. Ý thức chấp hành được nâng lên rõ rệt, coi việc mặc trang phục ngành đúng quy định là trách nhiệm và nghĩa vụ trong thực thi công vụ. Việc sử dụng trang phục ngành theo quy định đã tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành thuế; thể hiện tác phong nghiêm túc, chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức, góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan thuế hiện đại, chuyên nghiệp, thân thiện trong mắt người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Bằng việc quy định cụ thể về chủng loại, tiêu chuẩn, định mức cấp phát đã góp phần giúp công tác tổ chức mua sắm, cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, trang phục lao động hợp đồng ngành thuế cơ bản chặt chẽ, tiết kiệm; công tác lập kế hoạch, cấp phát, mua sắm được thực hiện theo quy định của Pháp luật đấu thầu, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước.

Việc thực hiện nghiêm quy định về trang phục ngành thuế đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, tác phong làm việc nghiêm túc của công chức, viên chức, người lao động; từ đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế và hiệu quả công tác quản lý thuế.

2.3. Bất cập, hạn chế

Quyết định số 593/QĐ-TTg được ban hành năm 2013, trải qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy ngành thuế, một số quy định đến nay không còn phù hợp, các văn bản dẫn chiếu xây dựng Quyết định số 593/QĐ-TTg đã được thay thế. Do đó, cần thiết phải điều chỉnh quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức ngành thuế để đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Quyết định số 593/QĐ-TTg được ban hành từ năm 2013, đến nay các văn bản dẫn chiếu, các quy định về tổ chức bộ máy, chức danh lãnh đạo... đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế dẫn đến một số nội dung của Quyết định không còn phù hợp hoàn toàn với thực tiễn, cụ thể:

- Căn cứ ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg (*Luật Tổ chức Chính phủ*

ngày 25/12/2001, Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2018) đã có văn bản thay thế.

- Cơ cấu tổ chức của Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) thay đổi từ 01/3/2025 và tiếp tục thay đổi để đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025 dẫn đến cần thiết thay đổi về cấp hiệu ngành thuế để phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

- Kiểu dáng lễ phục, áo quần xuân – hè, áo quần thu – đông, áo chống rét... qua tổng kết, đánh giá sau thời gian sử dụng thực tế cần có những điều chỉnh phù hợp.

- Một số quy định chung, trách nhiệm thi hành cần thiết quy định cụ thể để đảm bảo cơ sở hướng dẫn, thực hiện cũng như quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Hệ thống các chức danh lãnh đạo trong cơ quan thuế thay đổi theo tổ chức bộ máy mới.

- Tỷ lệ nữ, công chức trẻ tăng yêu cầu về kiểu dáng, tính tiện dụng và thẩm mỹ cao hơn so với quy định trước đây.

- Luật Ban hành văn bản mới được ban hành năm 2025 đặt ra yêu cầu cao về sự thống nhất, logic trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật, Nghị định.

5. Những nội dung khác (nếu có): Không.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo tiếp tục sử dụng trang phục đã cấp phát từ các năm trước, tránh mua sắm, cấp phát lại trang phục từ đầu, Bộ Tài chính dự kiến xây dựng nội dung dự thảo Nghị định theo hướng kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 (quy định về kỹ thuật cơ bản, màu sắc...). Trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung một số nội dung so với quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg nhằm giải quyết vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, cụ thể:

1. Hình thức văn bản:

Nghị định của Chính phủ (thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025, khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2. Căn cứ ban hành văn bản: Cập nhật theo văn bản mới hiện hành.

3. Phạm vi điều chỉnh: Quy định cụ thể để xác định phạm vi điều chỉnh của Nghị định, cụ thể:

Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế (*Quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định*).

4. Đối tượng áp dụng: Quy định để xác định cụ thể đối tượng áp dụng của Nghị định, cụ thể:

Đối tượng áp dụng của Nghị định này gồm:

- Công chức đang công tác trong cơ quan thuế.
- Các đơn vị thuộc Cục Thuế.

(Quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định).

5. Quy định về quản lý, sử dụng:

Tập trung khái quát tổng thể về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế để hình dung tổng thể về nội dung dự thảo Nghị định trước khi quy định chi tiết; đối với nội dung về định mức quản lý, sử dụng đang quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg sẽ được quy định chung, thống nhất tại dự thảo Thông tư hướng dẫn, cụ thể:

- Phù hiệu được gắn vào mặt phía trước mũ kê pi và mũ mềm.
- Cấp hiệu công chức thuế được gắn trên vai áo trang phục của công chức Thuế.
- Trang phục công chức thuế gồm: Lễ phục, áo quần xuân hè, áo quần thu đông, áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông, áo chống rét, mũ, giày, dây thắt lưng, cà vạt, tất chân, cành tùng.
- Biển hiệu được gắn bên trái ngực áo trang phục của công chức thuế.
- Khi thực hiện nhiệm vụ công chức thuế phải mang phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đúng quy định; các đơn vị, công chức thuế chỉ được sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao.
- Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế được cấp phát, quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

(Quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định).

6. Phù hiệu công chức thuế

- Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.
- Kích thước: Quy định chi tiết kích thước phù hiệu nam, nữ (Quyết định 593/QĐ-TTg quy định chung) để phù hợp với kiểu dáng, kích thước mũ kê pi (đối với nam) và mũ mềm (đối với nữ).

(Quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định).

7. Cấp hiệu công chức thuế

- Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg, bổ sung kích thước viền lé để đảm bảo thống nhất.
- Kiểu dáng chi tiết: Mô tả chi tiết về cúc cấp hiệu, sao cấp hiệu lãnh đạo,

biểu tượng và vạch cấp hiệu theo thứ tự sắp xếp, thiết kế trên nền cấp hiệu.

- Phân loại cấp hiệu theo tổ chức bộ máy mới. Trong đó:

+ Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thuế: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo Tổng cục Thuế quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg, không có vạch cấp hiệu và có màu sắc khác để phân biệt với các nhóm cấp hiệu lãnh đạo còn lại.

+ Cấp hiệu lãnh đạo Ban, Chi cục, Thuế tỉnh, thành phố và tương đương: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo cục, vụ và cấp tương đương quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

+ Cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố và tương đương: Tương tự cấp hiệu lãnh đạo cấp phòng và cấp tương đương quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

+ Cấp hiệu công chức: Tương đương cấp hiệu công chức quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg; điều chỉnh vạch cấp hiệu (vạch hình “<” nằm ngang) theo đúng chiều vạch cấp hiệu trình bày trên nền cấp hiệu (từ góc nhìn đối diện).

(Quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định).

8. Trang phục công chức thuế

8.1. Lễ phục

- Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Màu sắc: Quy định cụ thể màu “be nhạt” thay vì “màu sáng” như quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg để thuận tiện khi quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, xác định pantone màu.

- Chi tiết:

+ Điều chỉnh mặc cúc từ “hình trống đồng” sang “hình logo cơ quan thuế” để phân biệt với các đơn vị khác.

+ Điều chỉnh áo nam từ dáng “xẻ hai bên hông” sang “xẻ dưới” để phù hợp về tổng thể thiết kế và xu hướng thời trang hiện nay.

+ Đồng bộ “áo mặc bên trong áo lễ phục mùa đông” và “áo sơ mi thu đông” để tăng tính linh hoạt trong sử dụng (mô tả chung tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định).

+ Quần lễ phục nam: Bổ quy định “thân trước xếp 2 ly” để linh động lựa chọn theo số đo thực tế từng người (có thể lựa chọn không ly, 1 ly, 2 ly...).

+ Chiều dài juyp nữ điều chỉnh thành “chiều dài phù hợp quy định” để phù hợp với quy định chung của Bộ Nội vụ về trang phục và văn hóa công sở.

(Quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.2. Áo quần xuân hè

- Kiểu dáng chung: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.
- Màu sắc: Đồng bộ màu sắc áo xuân hè nam nữ theo màu “vàng kem”; màu sắc quần xuân hè không thay đổi.

- Chi tiết:

+ Áo xuân hè nam: Bổ quy định “xẻ hai bên hông 10cm” để phù hợp với tổng thể thiết kế bộ xuân hè và thêm nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu” phục vụ đeo cấp hiệu khi mặc áo quần xuân - hè.

+ Áo xuân hè nữ: Bổ quy định về kích thước may gấu lượn tôm “5cm” để linh động lựa chọn theo số đo thực tế từng người và thêm nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu” phục vụ đeo cấp hiệu khi mặc áo quần xuân hè.

(Quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.3. Áo quần thu đông

- Kiểu dáng chung, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Chi tiết:

+ Áo khoác ngoài nam: Điều chỉnh từ dáng “xẻ hai bên hông” sang “xẻ dưới” để phù hợp về tổng thể thiết kế và xu hướng thời trang hiện nay.

+ Cúc áo và cúc nắp túi: Quy định cụ thể cúc mạ màu vàng, mặt cúc hình logo cơ quan thuế (đồng bộ với cúc áo lễ phục) để phân biệt với các đơn vị khác.

+ Áo khoác ngoài nam, nữ: Bổ sung nội dung “vai có dây vai đeo cấp hiệu, đầu cổ có thừa định vị cài cảnh tùng” phục vụ đeo cấp hiệu, cảnh tùng khi mặc áo quần thu đông.

+ Đồng bộ “áo mặc bên trong áo lễ phục mùa đông” và “áo sơ mi thu đông” để tăng tính linh hoạt trong sử dụng (mô tả chung tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định).

(Quy định tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.4. Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông

- Chung loại: Thống nhất gom thành 01 sản phẩm so với quy định tách riêng tại Quyết định 593/QĐ-TTg để linh động trong sử dụng.

- Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Màu sắc: Tương tự áo xuân hè.

(Quy định tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.5. Áo chống rét

- Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Màu sắc: Quy định cụ thể màu “xanh đen” để đồng bộ với áo quần thu đông.

(Quy định tại khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.6. Mũ

- Kiểu dáng: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg; điều chỉnh nội dung hai bên thân mũ có mở “3 lỗ ô dê” thành “2 lỗ ô dê” thoáng khí ở mỗi bên để hài hòa hơn về tổng thể thiết kế mũ.

- Màu sắc: Quy định cụ thể màu be nhạt và xanh đen cùng màu với áo lễ phục và áo khoác ngoài thu đông.

(Quy định tại khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.7. Giấy

Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

(Quy định tại khoản 7 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.8. Dây thắt lưng

- Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Chi tiết: Điều chỉnh mặt khóa dây thắt lưng từ “in hình bông sen in chìm màu vàng” thành “in nổi hình logo cơ quan thuế” để phân biệt với các đơn vị khác.

(Quy định tại khoản 8 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.9. Cà vạt, tất chân

Kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

(Quy định tại khoản 9, 10 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.10. Cành tùng

Bổ sung quy định theo hướng tách sản phẩm riêng và mô tả chi tiết để thuận tiện xác định tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng.

(Quy định tại khoản 11 Điều 6 dự thảo Nghị định).

8.11. Quy định về chuyển đổi trang phục

Bổ sung quy định để phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam và làm cơ sở để quy định chi tiết tại dự thảo Thông tư.

(Quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định).

9. Biển hiệu công chức thuế

- Kiểu dáng, màu sắc: Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định 593/QĐ-TTg.

- Kích thước: Điều chỉnh giảm kích thước biển tên để phù hợp với tổng thể thiết kế.

(Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định).

10. Hiệu lực thi hành

Hiệu lực thi hành: 01/7/2026 (Phù hợp với hiệu lực của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025).

(Quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định).

11. Điều khoản chuyển tiếp

Phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã trang bị, cấp phát trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có giá trị sử dụng (Quy định cụ thể nhằm đảm bảo tiếp tục sử dụng hiệu quả phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã cấp phát, tránh lãng phí).

(Quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định).

12. Trách nhiệm thi hành

Quy định cụ thể để làm căn cứ tổ chức thực hiện Nghị định và ban hành Thông tư về trang phục theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể:

- Bộ trưởng Bộ Tài chính:

+ Quy định tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, biển hiệu của công chức thuế.

+ Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này theo quy định.

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

(Quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định).

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CT (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-BTC ngày .../.../2026 của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo Nghị định	Thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, khoa học; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng minh bạch và trách nhiệm giải trình. (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng)	Đã thể chế một phần	Quy định cụ thể từ Điều 3 đến Điều 7 dự thảo Nghị định

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định:

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định	Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025	Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025	Quy định chi tiết tại 3 Chương, 10 Điều của dự thảo Nghị định

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Không			

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP,
VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY
ĐỊNH VỀ PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, TRANG PHỤC VÀ BIỂN HIỆU CỦA
CÔNG CHỨC THUẾ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế (dự thảo Nghị định). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định:

Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế (Quyết định số 593/QĐ-TTg) có hiệu lực thi hành từ ngày ký là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai may sắm, trang bị phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho công chức, viên chức, người lao động ngành thuế thời gian qua.

Việc trang bị đồng bộ, thống nhất phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu cho công chức, viên chức ngành thuế đã góp phần xây dựng hình ảnh công chức thuế chuyên nghiệp, hiện đại; giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng nhận diện công chức thuế, góp phần tạo dựng niềm tin của người nộp thuế, thúc đẩy sự hợp tác và tuân thủ giữa cơ quan thuế và người nộp thuế.

Tuy nhiên, qua 02 đợt sắp xếp tổ chức bộ máy và qua tổng hợp ý kiến đề xuất của các đơn vị khi thực hiện đánh giá, tổng kết thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg, phát sinh một số bất cập, hạn chế như:

- Cơ cấu tổ chức của Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) thay đổi từ 01/3/2025 và tiếp tục thay đổi để đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025 dẫn đến quy định cấp hiệu ngành thuế để phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

- Kiểu dáng một số loại trang phục như: Lễ phục, áo quần xuân – hè, áo quần thu – đông, áo chống rét... qua tổng kết, đánh giá sau thời gian sử dụng thực tế cần có những điều chỉnh để phù hợp với thực tế sử dụng, điều kiện khí hậu, vừa đảm bảo tính thời trang, thẩm mỹ theo xu hướng hiện nay.

- Một số quy định chung, trách nhiệm thi hành cần thiết quy định cụ thể, rõ ràng để đảm bảo cơ sở hướng dẫn, thực hiện cũng như quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định.

Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, để đảm bảo hướng dẫn đầy đủ các nội dung quy định tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, khắc phục những tồn tại, hạn chế qua quá trình triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, việc xây dựng Nghị định quy định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích đánh giá

- Rà soát, đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả của thủ tục hành chính trước khi ban hành.

- Sự cần thiết của việc phân quyền, phân cấp, thẩm quyền phân cấp, nội dung phân quyền, phân cấp; điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân quyền, phân cấp; việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân quyền, phân cấp.

- Tạo thuận lợi cho việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm túc các nội dung về lồng ghép bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định.

2.2. Yêu cầu đánh giá

Đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực, trên cơ sở phân tích cụ thể từng nội dung trong dự thảo Nghị định liên quan thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vấn đề bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính (nếu có)

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu có)

Dự thảo Nghị định có nội dung về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quy định tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục,

biển hiệu của công chức thuế và trách nhiệm trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định theo quy định.

Dự thảo Nghị định không có nội dung phân cấp, phân quyền cho các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và đơn vị khác có liên quan.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu có)

Dự thảo Nghị định có một số nội dung quy định về phù hiệu, và một số loại trang phục như: Lễ phục, áo quần xuân hè, áo quần thu đông, áo chống rét, mũ, giày, cà vạt, dây thắt lưng, tất chân có chủng loại, kiểu dáng, kích thước khác nhau để phù hợp với đặc điểm ngoại hình công chức nam và công chức nữ.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát xác định các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến chính sách bình đẳng giới của pháp luật hiện hành; việc triển khai thi hành các quy định của dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến việc bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu có)

Việc triển khai thi hành các quy định của dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách dân tộc.

Trên đây là bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM
VẤN CHÍNH SÁCH CỦA “NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU,
TRANG PHỤC VÀ BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC THUẾ”**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Công văn số 893/BTC-PC ngày 23/01/2026 của Bộ Tài chính, Cục Thuế đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ chính sách của **“Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế”**.

1. Tổng số đơn vị thuộc Bộ đã gửi xin ý kiến: 06 đơn vị, gồm Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Cục CNTT&CDS (theo hướng dẫn tại Công văn số 893/BTC-PC) và Vụ NSNN, Vụ TC-KTN, Cục KHTC (các đơn vị thuộc Bộ có liên quan).

2. Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị bằng văn bản và ý kiến của các đơn vị tại cuộc họp ngày 09/3/2026, Cục Thuế tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1. Tổng thể			
	Vụ NSNN, Cục KHTC	- Vụ NSNN Đề nghị cân nhắc khi đề nghị xây dựng Nghị định riêng về trang phục hay lồng ghép Nghị định chung hướng dẫn Luật Quản lý thuế.	Nội dung tại dự thảo Nghị định về trang phục có tính độc lập, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ bao gồm công chức thuế, đối tượng áp dụng chỉ bao gồm cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thuế và công chức thuế, quy trình tổ chức thực hiện, triển khai riêng so với tổng thể nội dung tại Nghị định chung hướng dẫn Luật Quản lý thuế. Qua thống kê thực tế, một số đơn vị như Hải quan, Quản lý thị trường... cũng ban hành Nghị định riêng quy định về trang phục, do đó, để thuận tiện cho quá trình áp dụng, triển khai, thực hiện, Cục Thuế đề nghị xây dựng Nghị định riêng về trang phục thay vì lồng ghép với Nghị định chung hướng

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		- Bổ sung đánh giá thực trạng thời gian qua (Vụ NSNN, Cục KHTC), đánh giá tác động tới nguồn kinh phí sau khi văn bản được ban hành (Vụ NSNN).	đẫn Luật Quản lý thuế - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ. Về đánh giá thực trạng: Theo mẫu biểu báo cáo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL, Cục Thuế đã báo cáo chi tiết tại Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế.
2. Tờ trình Chính phủ			
	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát, hoàn thiện theo hướng báo cáo rõ các nội dung về nguồn lực, nguồn tài chính để thi hành Nghị định	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ
	Cục KHTC (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Đề nghị rà soát lại nội dung Tờ trình Chính phủ, gồm: Nội dung tại phần II và nội dung về nguồn lực tài chính tại phần VI	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ
	Cục Chính sách thuế (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Bổ sung cơ sở chính trị tại phần I	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ
	Vụ NSNN, Vụ Tài chính – Kinh tế ngành (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Hoàn thiện nội dung về nguồn lực tài chính tại phần VI	Đã kết hợp ý kiến của Cục KHTC để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ
3. Dự thảo Nghị định			
Tên Nghị định	Vụ Pháp chế	Đề nghị xem xét, chỉnh lý tên Nghị định thành “ <i>Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế</i> ”	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Căn cứ ban hành	Vụ Pháp chế	Rà soát đảm bảo phù hợp mục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)	Vụ Pháp chế	Đề nghị sửa phạm vi điều chỉnh như sau: “ <i>Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế năm 2025 về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế</i> ”	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Đối tượng áp dụng (Điều 2)	Vụ NSNN	Đề nghị làm rõ trường hợp không có đối tượng “ <i>cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan</i> ” thì cần nhắc bỏ nội dung này	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Nguyên tắc trang bị, cấp phát, quản lý, sử dụng (Điều 3)	Vụ Pháp chế	Tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “ <i>Thời gian và loại trang phục được sử dụng của công chức thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế</i> ”. Đề nghị xem xét lại quy định này, không nên trình Bộ ban hành Thông tư riêng quy định về nội dung này.	Tiếp thu, hoàn thiện khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “ <i>Khi thực hiện nhiệm vụ công chức phải mang phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đúng quy định; các đơn vị, công chức Thuế chỉ được sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu khi thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao</i> ” Việc trình Bộ hướng dẫn Nghị định chỉ quy định tại phần trách nhiệm thi hành
	Cục KHTC (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Điều chỉnh tên Điều 3 và rà soát nội dung Điều 3 và Chương II để tránh trùng lặp	Tiếp thu, điều chỉnh tên, nội dung Điều 3 và nội dung Điều 4, 5, 6 dự thảo Nghị định
Chương II. Quy định cụ thể	Cục KHTC (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Nghiên cứu Nghị định về trang phục của Quản lý thị trường để bổ sung về định nghĩa một số sản phẩm	Tiếp thu, hoàn thiện nội dung Chương II dự thảo Nghị định.
Hiệu lực thi hành	Vụ Pháp chế (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 8	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Điều khoản chuyển tiếp	Vụ Pháp chế (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Làm rõ nghĩa và rà soát, điều chỉnh phù hợp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
Trách nhiệm thi hành (Điều	Vụ Pháp chế	Tại khoản 1 Điều 10 đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý quy định	Tiếp thu, hoàn thiện khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định như sau:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
10)		về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính “ <u>Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng trang phục lao động hợp đồng ngành thuế</u> ”	“1. Bộ trưởng Bộ Tài chính: - Quy định tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, biển hiệu của công chức cơ quan thuế. - Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này theo quy định”
	Vụ NSNN, Cục KHTC, Vụ Tài chính – Kinh tế ngành	Tại khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý thuế quy định: “ <u>Công chức quản lý thuế</u> được áp dụng chế độ chức danh, tiêu chuẩn, lương, chế độ đãi ngộ, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, biển hiệu của công chức quản lý thuế nhằm bảo đảm công tác quản lý thuế, khuyến khích, nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và hiệu quả thực thi công vụ”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định thêm về chế độ, tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng trang phục cho cả lao động hợp đồng ngành thuế. Vì vậy, đề nghị đơn vị rà soát kỹ về phạm vi, đối tượng của dự thảo Nghị định để phù hợp với Luật Quản lý thuế.	
	Vụ NSNN	Tại khoản 2 Điều 10 quy định “ <u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</u> ”, tuy nhiên, nội dung dự thảo Nghị định không quy định rõ các nhiệm vụ của Chủ tịch UBND, vì vậy đề nghị rà soát lý do, cơ sở để đưa nhóm đối tượng này trong dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định như sau: “ <u>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</u> ”
	Cục KHTC (ý kiến tại cuộc họp ngày 09/3/2026)	Điều chỉnh nội dung về trách nhiệm thi hành của Bộ Tài chính thành: “ <u>Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công</u>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>chức thuế”</i>	
Rà soát từ ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản	Vụ Pháp chế	- Đề nghị rà soát dự thảo Nghị định không dùng cụm từ “ngành thuế” do Luật Quản lý thuế không sử dụng cụm từ này. - Rà soát kỹ thuật trình bày văn bản (ví dụ không sử dụng dấu gạch ngang tại toàn bộ dự thảo Nghị định)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định